

Số: 5019/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội
giai đoạn 2021 -2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Nhà ở; số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 101/2015-NĐ-CP ngày 20/10/2015 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 về việc phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; số 1823/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND và số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025 thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 529-TB/TU ngày 20/10/2021 của Thành ủy Hà Nội thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 133/TTr-SXD(PTĐT) ngày 20/5/2021, Báo cáo số 135/BC-SXD(PTĐT) ngày 29/6/2021, Tờ trình số 257/TTr-SXD(PTĐT) ngày 09/11/2021,



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 mang tính chất tạm thời để phục vụ công tác quản lý nhà nước về phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025. Sau khi Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 được duyệt sẽ thực hiện rà soát, điều chỉnh để phê duyệt chính thức đảm bảo phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố, tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ Xây dựng (để b/cáo);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: XD, KHĐT, QHKT, TNMT, TC;
- BQL các khu CN&CX TP;
- Quỹ ĐTPT Thành phố;
- Cục Thống kê Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến, TKBT, TH, ĐT;
- Lưu: VT, ĐTv.

(10)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Dương Đức Tuấn

KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 5019 /QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội)*

I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT

Khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Nhà ở quy định: *Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương bao gồm cả tại đô thị và nông thôn cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm hoặc dài hơn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi phê duyệt theo quy định tại Điều 169 của Luật này; Trên cơ sở chương trình phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm trên địa bàn...”*

Điểm a khoản 1 Điều 169 Luật Nhà ở quy định: *Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng chương trình phát triển nhà ở theo quy định tại Điều 15 của Luật này và gửi lấy ý kiến của Bộ Xây dựng trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua. Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện chương trình sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.*

Khoản 2 Điều 14 Luật Nhà ở quy định: *dự án đầu tư xây dựng nhà phải phù hợp với kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương trong từng giai đoạn. Do đó, Kế hoạch phát triển nhà ở chưa được phê duyệt sẽ không có cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025.*

Ngày 19/6/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 996/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó UBND Thành phố có trách nhiệm *Xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển các loại nhà ở hàng năm và các năm trong từng giai đoạn.*

Để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong bối cảnh Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 chưa được ban hành, Thành phố căn cứ Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 để xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021 – 2025.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ: *“Trường hợp do thay đổi nội dung Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia hoặc thay đổi quy hoạch phát triển*

kinh tế - xã hội của địa phương hoặc phải điều chỉnh nội dung chương trình phát triển nhà ở cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương thì UBND cấp tỉnh tổ chức xây dựng nội dung điều chỉnh chương trình và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua” và “Việc điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở quy định tại điểm đ khoản này có thể được thực hiện ngay trong năm sau khi UBND cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh chương trình hoặc trong năm sau của năm kế hoạch”.

Sau khi Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 được phê duyệt, Kế hoạch sẽ được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với Chương trình, tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu phát triển nhà ở từng năm, giai đoạn 2021 - 2025 theo các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030 thuộc Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014.

- Xác định vị trí, khu vực, diện tích đất phát triển nhà ở; số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn nhà ở cần đầu tư xây dựng nói chung và đối với từng loại nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ); tỷ lệ các loại nhà ở (nhà ở chung cư, nhà ở riêng lẻ); diện tích nhà ở bình quân khu vực đô thị, nông thôn và toàn Thành phố; nguồn vốn huy động để phát triển nhà ở; thời gian triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở giai đoạn 2021 – 2025.

- Làm cơ sở để Thành phố chủ động kiểm soát công tác phát triển nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, đáp ứng cơ bản nhu cầu nhà ở của người dân; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ gắn với chỉnh trang, tái thiết đô thị, tái định cư, phục vụ lợi ích công cộng; xây dựng, phát triển đô thị Thủ đô hướng đến xanh, văn hiến, văn minh, thông minh, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Phù hợp nội dung Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp nhu cầu và khả năng đáp ứng thực tế về nhà ở, nguồn vốn từ ngân sách trong quá trình phát triển nhà ở của Thành phố; Đảm bảo phù hợp với các quy hoạch liên quan của Thủ đô, Chương trình phát triển đô thị của Thành phố và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo nội dung kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố từng năm và theo giai đoạn Kế hoạch.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thực trạng và nhu cầu nhà ở

1.1. Thực trạng

Theo số liệu khảo sát, thống kê, tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng diện tích sàn nhà ở trên toàn địa bàn Thành phố đạt 224,73 triệu m², diện tích bình quân đầu người toàn Thành phố đạt 27,25 m²/người, vượt mục tiêu theo Chương trình phát triển nhà ở đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 (khoảng 26,3 m²/người) và vượt mục tiêu theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia tại Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 (25m²/người); tổng diện tích nhà ở toàn Thành phố đã tăng thêm khoảng 49,67 triệu m² so với năm 2016 (đạt 175,05 triệu m² sàn). Tuy nhiên, hầu hết các chỉ tiêu m² sàn nhà ở giai đoạn 2016-2020 chưa đạt mục tiêu đã đề ra theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội được duyệt, nhất là nhà ở xã hội, nhà tái định cư đạt tỷ lệ thấp (riêng nhà ở thương mại vượt mục tiêu khoảng 1,14 triệu m² sàn, tương đương khoảng 9.500 căn nhà ở).

1.2. Nhu cầu

- Nhu cầu nhà ở xã hội: Tổng nhu cầu diện tích sàn nhà ở xã hội giai đoạn sau năm 2020 khoảng 6,8 triệu m² sàn nhà ở.

- Nhu cầu nhà ở tái định cư: Tổng nhu cầu sử dụng nhà tái định cư giai đoạn 2021-2025 của Thành phố khoảng 1,29 triệu m² sàn nhà ở tái định cư, tương đương khoảng 16.186 căn hộ.

- Nhu cầu nhà ở công vụ: Theo số liệu cung cấp từ Sở chuyên ngành tham mưu UBND Thành phố quản lý về công tác cán bộ, công chức thì hiện nay nhu cầu thực tế đối với nhà ở công vụ là không có do đối tượng thuộc Thành phố Hà Nội quản lý không có nhu cầu thuê, theo đó giai đoạn 2021-2025 Thành phố không phát triển nhà ở công vụ.

- Nhu cầu nhà ở riêng lẻ: Tại khu vực đô thị và nông thôn khoảng 4,5 triệu m² sàn nhà ở/năm (theo tổng hợp báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã).

- Nhu cầu nhà ở thương mại: Khoảng 19,69 triệu m² sàn nhà ở giai đoạn 2021 - 2025 được dự tính trên cơ sở tổng diện tích sàn nhà ở theo mục tiêu phát triển.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2025

2.1. Mục tiêu phát triển nhà ở

- Phát triển nhà ở kết hợp với tái cấu trúc đô thị, cơ bản đáp ứng nhu cầu về nhà ở, nâng cao chất lượng nhà ở, chất lượng sống của người dân Thủ đô.

- Phát triển nhà ở xã hội theo dự án đồng bộ, văn minh, hiện đại; phân bố tập trung, vị trí phù hợp nhằm tạo sự thuận lợi cho người sử dụng; đẩy mạnh phát triển nhà ở cho các đối tượng công nhân, người lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu chế xuất; đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và những điều kiện dân sinh khác.

- Phát triển nhà ở tái định cư và tạm cư trên cơ sở rà soát quỹ nhà tái định cư/tạm cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định của pháp luật; đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, an ninh trật tự và sát với nhu cầu thực tiễn của người dân.

- Tập trung khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

2.2. Chỉ tiêu phát triển nhà ở

- Tổng diện tích sàn nhà ở phát triển giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 44 triệu m²; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn Thành phố đạt 29,5 m² sàn/người.

- Tỷ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng trong các dự án tại các khu vực có khả năng bố trí nhà chung cư theo quy hoạch:

+ Tỷ lệ nhà ở chung cư tại các dự án: 90%.

+ Tỷ lệ nhà ở riêng lẻ tại các dự án: 10%.

- Tỷ lệ diện tích sàn nhà ở để cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phải đạt tối thiểu: 30% tổng diện tích sàn nhà ở xã hội tại dự án.

- Căn cứ thực trạng nhà ở và tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư đang triển khai, khả năng hoàn thành các dự án trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn Thành phố như sau:

| Năm | Nhà ở xã hội (m ² sàn) | Nhà tái định cư (m ² sàn) | Nhà ở công vụ (m ² sàn) | Nhà ở thương mại (m ² sàn) | Nhà ở riêng lẻ (m ²) | Tổng số hàng năm (m ² sàn) |
|-------------|-----------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|
| 2021 | 88.000 | 106.000 | 0 | 573.000 | 4.500.000 | 5.267.000 |
| 2022 | 241.000 | 152.000 | 0 | 3.526.000 | 4.500.000 | 8.419.000 |
| 2023 | 192.000 | 88.000 | 0 | 4.734.000 | 4.500.000 | 9.514.000 |
| 2024 | 239.000 | 92.000 | 0 | 4.865.000 | 4.500.000 | 9.696.000 |
| 2025 | 490.000 | 122.000 | 0 | 5.992.000 | 4.500.000 | 11.104.000 |
| Tổng | 1.250.000 | 560.000 | 0 | 19.690.000 | 22.500.000 | 44.000.000 |

*Ghi chú:

- Chỉ tiêu tỷ lệ nhà ở chung cư tại các dự án (90%) và tỷ lệ diện tích sàn nhà ở cho thuê tại các dự án nhà ở xã hội (30%) được xác định trên cơ sở Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014; Sẽ được điều chỉnh sau khi Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định¹.

- Các chỉ tiêu m² sàn nhà ở phát triển theo dự án hàng năm được rà soát, linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo mục tiêu m² sàn nhà ở trong cả giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch này; Danh mục các dự án nhà ở triển khai giai đoạn 2021-2025 theo các Phụ lục đính kèm (*Chi tiết tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.7*);

¹ Bộ Xây dựng đang xây dựng Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040, theo đó dự kiến tỷ lệ nhà chung cư tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở đạt tối thiểu 95% đến năm 2025. Theo quy định, Chương trình phát triển nhà ở của địa phương phải phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia.

Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng các Sở, ngành định kỳ hàng quý (3 tháng/lần) thực hiện kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở nằm ngoài Danh mục nhưng có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 – 2025 để báo cáo UBND Thành phố chấp thuận bằng văn bản cho phép cập nhật, bổ sung vào Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025 theo Kế hoạch này.

2.1. Kế hoạch phát triển nhà ở thương mại

Đối với 92 dự án đang triển khai với khoảng 34.698.000 m² sàn nhà ở:

- Tập trung hoàn thành 76 dự án có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025 với khoảng 18.823.000 m² sàn.

- Tiếp tục triển khai 16 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 với khoảng 15.875.000 m² sàn nhà ở;

- Tiếp tục rà soát các dự án khu đô thị, dự án nhà ở thương mại cần điều chỉnh hoặc đang trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Danh mục các dự án theo Phụ lục 2.2a, 2.2b đính kèm)

- Xem xét đưa vào kế hoạch các dự án đầu tư xây dựng mới trong giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở quy mô, tính khả thi và kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện để bù đắp diện tích sàn nhà ở thương mại còn thiếu so với kế hoạch.

2.2. Về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ

- Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xác định 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm², trong đó, Thành phố sẽ ban hành 03 Kế hoạch quan trọng để thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo: Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ; Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án quy gom tái định cư chung cư cũ; Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ, trong đó có lồng ghép Kế hoạch tạo lập nhà ở tạm thời (tạm cư) của Thành phố; ngoài ra Thành phố sẽ ban hành “Kế hoạch triển khai Nghị định số 69/2021/NĐ-CP của Chính phủ” để phân công nhiệm vụ cho các sở ngành, UBND các quận huyện. Tùy tình hình thực tế khi triển khai, Thành phố sẽ điều chỉnh tiến độ, danh mục phát sinh đảm bảo tính linh hoạt, khả thi và đồng bộ với các kế hoạch có liên quan.

- Dự kiến các kế hoạch chia 04 Đợt, trong đó Đợt 1 lựa chọn triển khai ban đầu 10 khu chung cư cũ giai đoạn 2021-2025 gồm: 06 khu có tính khả thi (Kim Liên, Trung Tự, Khương Thượng, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, Nghĩa Tân) và 04 khu có nhà nguy hiểm cấp D (Giảng Võ; Thành Công; Ngọc Khánh; Bộ Tư pháp); Đôn đốc 14 dự án cải tạo xây dựng lại nhà chung cư đang triển khai. Xem xét triển khai Đề án, dự án quy gom tái định cư các chung cư cũ đơn lẻ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm. Đối với khu chung cư, nhà chung cư cũ (Đợt 1) hoàn thành kiểm

² 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gồm: (1) Tổng rà soát, khảo sát, kiểm định chung cư cũ; (2) Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết chung cư cũ; (3) Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, trong đó trọng tâm là công tác lập Kế hoạch cải tạo xây dựng lại; (4) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; (5) Về công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ tái định cư, nhà ở tạm thời (tạm cư); (6) Về tạo lập quỹ nhà ở tạm thời (tạm cư); (7) Thực hiện các chính sách ưu đãi; (8) Các công tác khác có liên quan.

định và lập quy hoạch chi tiết xong trong Quý IV/2022 thì có thể tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án trong Quý I/2023, dự kiến khởi công trong Quý III/2023, thời gian dự kiến hoàn thành khoảng từ 2-3 năm. Với các chung cư cũ còn lại (Đợt 2, Đợt 3 và Đợt 4) triển khai thực hiện theo kế hoạch trong những năm tiếp theo, đồng thời khuyến khích khu chung cư, nhà chung cư cũ nào hoàn thành kiểm định và quy hoạch thì tổ chức lựa chọn chủ đầu tư triển khai trước.

(Chi tiết tại các Phụ lục 2.1a, 2.1b đính kèm)

2.3. Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội

- Đối với 57 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đang triển khai với khoảng 6.640.000 m² sàn nhà ở:

+ Tập trung hoàn thành 19 dự án với khoảng 1.200.000 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

+ Tiếp tục triển khai 38 dự án còn lại dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025 và 05 khu nhà ở xã hội tập trung đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về nguyên tắc cho phép triển khai tại Thông báo 508/TB-VPCP ngày 31/10/2017.

(Chi tiết theo 03 Phụ lục 2.3a, 2.3b, 2.3c đính kèm)

- Tiếp tục rà soát 69 ô đất thuộc các quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị, các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất, đề xuất phương án sử dụng để xây dựng nhà ở xã hội, bổ sung thêm quỹ nhà ở xã hội Thành phố giai đoạn 2021-2025 và bù trừ cho các dự án chậm tiến độ, chuẩn bị gói đầu/chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2025 *(Chi tiết tại 04 Phụ lục 2.4a, 2.4b, 2.4c, 2.4d đính kèm)*.

- Bố trí, sử dụng nguồn tiền thu được từ quỹ đất 20%, 25%, nguồn vốn từ ngân sách hoặc vay từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, bao gồm: công tác tổ chức lập/điều chỉnh quy hoạch, giải phóng mặt bằng hoặc đầu tư hạ tầng tại các dự án nhà ở xã hội; nghiên cứu tổ chức triển khai hoặc khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội phục vụ công nhân tại các khu, cụm công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Khẩn trương rà soát việc lập, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết và triển khai đầu tư xây dựng 05 khu nhà ở xã hội tập trung đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về nguyên tắc cho phép triển khai tại Thông báo số 508/TB-VPCP ngày 31/10/2017 theo quy định hiện hành. Trên cơ sở quy hoạch chi tiết hoặc các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch phân khu đô thị được duyệt, Thành phố giao Ban quản lý dự án trực thuộc Thành phố nghiên cứu lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, làm cơ sở tổ chức lựa chọn chủ đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung theo quy định.

- Dành tỷ lệ tối thiểu diện tích sàn nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê theo Chương trình phát triển nhà ở được duyệt.

2.4. Kế hoạch phát triển nhà ở tái định cư

- Đối với 20 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đang triển khai với khoảng 807.000m² sàn nhà ở *(Chi tiết tại Phụ lục 2.5 kèm theo)*:

+ Tập trung hoàn thành 15 dự án với khoảng 423.000 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025.

+ Tiếp tục triển khai 05 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 với khoảng 384.000 m² sàn nhà ở.

- Bố trí vốn ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để thực hiện dự án mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 2.6 kèm theo*).

- Đầu tư xây dựng mới 05 dự án nhà tái định cư với tổng diện tích đất khoảng 7,5 ha, 4.893 căn hộ, tương đương 391.440 m² sàn nhà ở, trong đó có 03 dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 với 1.712 căn, tương đương khoảng 136.960 m² sàn nhà ở. Thành phố xem xét giao Ban Quản lý dự án trực thuộc Thành phố làm chủ đầu tư thực hiện (*Chi tiết tại Phụ lục 2.7 kèm theo*).

Thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể nhu cầu tái định cư trên địa bàn Thành phố, bao gồm cả nhu cầu tái định cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (*theo Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố*) để đề xuất lộ trình, quy mô đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phù hợp với thực tế.

3. Vốn thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở

3.1. Nhu cầu vốn

Dự kiến vốn để hoàn thành xây dựng nhà ở trong giai đoạn 2021 - 2025 là khoảng 437.000 tỷ đồng, trong đó: vốn xây dựng nhà ở thương mại khoảng 250.000 tỷ đồng; vốn xây dựng nhà ở riêng lẻ do dân tự xây khoảng 165.000 tỷ đồng; vốn xây dựng nhà ở xã hội khoảng 12.500 tỷ đồng; vốn xây dựng nhà ở tái định cư khoảng 9.500 tỷ đồng.

3.2. Dự kiến nguồn vốn

3.2.1. Vốn ngân sách: khoảng 5.800,8 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn đầu tư công: khoảng 5.249,3 tỷ đồng, bao gồm:

- Khoảng 4.860 tỷ đồng để đầu tư xây dựng 05 dự án nhà ở tái định cư, gồm: khoảng 2.716 tỷ đồng để đầu tư xây dựng mới 03 dự án³ hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025, khoảng 2.144 tỷ đồng triển khai đầu tư mới 02 dự án⁴ để chuyển tiếp gói đầu phục vụ nhu cầu tái định cư của Thành phố giai đoạn sau năm 2025. Thành phố bố trí vốn ngân sách (*theo cơ chế linh hoạt*) để thực hiện dự án mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

- Khoảng 283 tỷ đồng để phát triển nhà ở xã hội, trong đó: (i) Khoảng 11,6 tỷ đồng để lập quy hoạch chi tiết 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án nhà ở

³ 03 dự án tại các khu đất đã hoàn thành GPMB, gồm: (1) Dự án tại nhà CT4, CT5 thuộc khu di dân Đền Lừ III (khoảng 999 tỷ đồng); (2) Dự án nhà A, D tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai (khoảng 458 tỷ đồng); (3) Dự án tại ô đất 5.B1 khu Đông Hội, huyện Đông Anh (khoảng 1.259 tỷ đồng).

⁴ 02 dự án gồm: (1) Dự án tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ (khoảng 1.140 tỷ đồng); (2) Dự án tại khu X2 Kim Chung, huyện Đông Anh (khoảng 1.004 tỷ đồng).

công nhân; (ii) Khoảng 223,9 tỷ đồng để hoàn thành và điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê (*theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố*), chuẩn bị đầu tư hạng mục nhà A4 thành nhà ở xã hội cho thuê tại dự án này; Khoảng 47,5 tỷ đồng⁵ để thực hiện chuẩn bị đầu tư đối với 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án nhà ở công nhân (*tổ chức lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư; bố trí vốn ngân sách thực hiện theo cơ chế linh hoạt*).

- Khoảng 106,3 tỷ đồng phục vụ công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, trong đó: khoảng 58 tỷ đồng để tổ chức lập quy hoạch chi tiết các khu, nhà chung cư cũ phục vụ cải tạo xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở, nghị định của Chính phủ; khoảng 48,3 tỷ đồng để lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp các chủ sở hữu không lựa chọn được nhà đầu tư) tại 10 khu chung cư cũ⁶.

b) Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố: khoảng 550,2 tỷ đồng, bao gồm:

- Khoảng 535 tỷ đồng⁷ để kiểm định toàn bộ các nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.

- Khoảng 1,9 tỷ đồng để tổ chức lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm⁸.

- Khoảng 13,3 tỷ đồng để tổ chức điều tra, thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở hàng năm theo Kế hoạch.

c) Chi phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách Thành phố: khoảng 1,3 tỷ đồng⁹, bao gồm:

- Khoảng 0,7 tỷ đồng để nghiên cứu xây dựng Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Khoảng 0,6 tỷ đồng để xây dựng 03 Kế hoạch: (1) Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án

⁵ Nguồn vốn xác định theo Điều 15 Luật Đầu tư công 2019; Điều 4 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Chi phí được lập theo Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, Quyết định 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2020.

⁶ Khu Thành Công 23ha với chi phí khoảng 6,3 tỷ đồng; Khu Giảng Võ 29ha với chi phí khoảng 7,7 tỷ đồng; Khu Ngọc Khánh 24ha với khoảng 6,5 tỷ đồng; Khu tập thể Bộ Tư pháp 0,17ha với khoảng 0,8 tỷ đồng; Khu Trung Tự 16,8ha với khoảng 4,38 tỷ đồng; Khu Khương Thượng 7,33ha với khoảng 2,36 tỷ đồng; Khu Kim Liên 13,5ha với khoảng 3,68 tỷ đồng; Khu Thanh Xuân Bắc 28,3ha với khoảng 6,84 tỷ đồng; Khu Thanh Xuân Nam 6,3ha với khoảng 2,14 tỷ đồng; Khu Nghĩa Tân 31,66ha với khoảng 7,56 tỷ đồng.

⁷ Nguồn vốn đã được Thành ủy đồng ý về chủ trương tại Thông báo số 212-TB/TU ngày 12/4/2020.

⁸ Sở Xây dựng đang tổ chức lập Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 với sơ bộ dự toán khoảng 2,45 tỷ đồng; Kinh phí lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm không vượt quá 20% tổng mức kinh phí xây dựng Chương trình theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, tương đương khoảng 0,48 tỷ đồng/năm x 4 năm.

⁹ Được tính toán theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về chi phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

quy hoạch tái định cư chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội; (3) Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2.2. Vốn huy động xã hội (ngoài ngân sách)

- Đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, nhà ở tái định cư bằng nguồn vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...;
- Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chủ yếu từ nguồn vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ưu đãi, ngân hàng chính sách xã hội...;
- Nhà ở riêng lẻ tự xây của các hộ gia đình được xây dựng bằng nguồn vốn tích lũy thu nhập của các hộ gia đình.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

1.1. Về cơ chế chính sách

- Rà soát các thủ tục hành chính và cơ chế chính sách trong lĩnh vực đầu tư, quy hoạch kiến trúc, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; tạo điều kiện hộ gia đình, cá nhân xây dựng, cải tạo nhà ở theo quy hoạch và các chủ đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

- Bổ sung quy định chế tài mạnh hơn đối với các chủ đầu tư chưa tự giác trong việc báo cáo giám sát đánh giá đầu tư (theo Luật Đầu tư) và dự án đang triển khai thực hiện chậm so tiến độ dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, theo đó có thể cho phép địa phương (Thành phố) chủ động đưa nội dung này vào tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư các dự án nhà ở khác hoặc xem xét không cho phép nhà đầu tư này được tham gia đầu tư các dự án nhà ở khác trên địa bàn.

- Tích cực tham gia góp ý với Bộ Xây dựng khi điều chỉnh Luật Nhà ở và các Nghị định hướng dẫn để kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về: Cơ chế, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng; Chính sách ưu đãi hơn nữa nhằm thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội cho thuê, cho thuê mua, nhất là nhà ở phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu vực phát triển công nghiệp... nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách, trường hợp cần thiết bố trí vốn đầu tư công để tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở công nhân (nhà ở xã hội cho thuê) theo quy hoạch và quy định hiện hành.

1.2. Về quy hoạch

- Đẩy nhanh công tác điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, lập các quy hoạch xây dựng vùng huyện song song với quá trình rà soát, lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở và các dự án đầu tư xây dựng khác tại khu vực ngoại thành của Thành phố. Công khai các quy hoạch, quy chế đã được phê duyệt và quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm môi trường; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch để tạo quỹ đất phát triển đô thị, nhà ở.

1.3. Về đất đai

- Rà soát, tổng hợp quỹ đất trên địa bàn Thành phố, đề xuất thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ đất xây dựng thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở; kiên quyết thu hồi hoặc dừng các dự án chậm triển khai, đã giao đất nhưng không sử dụng quá thời gian quy định của pháp luật.

1.4. Nguồn lực

- Dành nguồn lực hợp lý của Thành phố, tranh thủ sự ủng hộ và nguồn vốn của Trung ương để đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, trong đó bố trí ngân sách Thành phố để mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng; vừa đáp ứng nhu cầu tái định cư Thành phố, vừa giải quyết tồn tại chính sách đối với loại hình phát triển nhà ở này. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư.

- Sử dụng hiệu quả nguồn tiền thu được từ quỹ đất 20%, 25% đất ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, dự án khu đô thị để ưu tiên đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp.

- Khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

1.5. Triển khai thực hiện

- Phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040.

- Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển giai đoạn 2021 – 2025 của thành phố Hà Nội do Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố thực hiện đầu tư trực tiếp hoặc cho vay, trong đó bổ sung lĩnh vực đầu tư “Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và đầu tư xây dựng tạo lập quỹ nhà tạm cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ” thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

- Xây dựng Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở và công bố rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để các nhà đầu tư quan tâm tham gia; Đồng thời, công khai danh mục các dự án nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và nhà ở thương mại) trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, thực hiện các quyền và giám sát cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Cân đối nhu cầu, cơ cấu các loại hình nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư...) phân bố phù hợp với từng khu vực dân cư, tránh tình trạng tập trung quá cao một loại hình nhà ở trên một khu vực.

- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát bảo đảm chất lượng nhà và tỷ lệ nhà chung cư và tỷ lệ nhà ở cho thuê đúng mục tiêu của Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư), đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đặt ra; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chậm triển khai; đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị mới với khu vực xung quanh.

- Tổ chức kêu gọi, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tập trung theo chủ trương của Chính phủ và Thành phố.

- Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia được phê duyệt điều chỉnh, nghiên cứu xây dựng mới/ điều chỉnh và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội theo quy định. Tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và các kế hoạch nhánh theo quy định.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các dự án đầu tư xây dựng nhà ở (kể cả các khu đô thị, khu chức năng đô thị,...) trên địa bàn Thành phố và từng quận, huyện, thị xã để theo dõi, quản lý.

- Các Sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng (trước ngày 20 tháng cuối kỳ) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) cập nhật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư) và các dự án chỉnh trang đô thị vào Danh mục và điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ các dự án đã có trong Danh mục dự án kèm theo Kế hoạch này cho phù hợp thực tiễn.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc đối với các dự án chậm tiến độ để đẩy nhanh đầu tư xây dựng hoàn thành giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở tuân thủ quy định phòng, chống dịch Covid-19 của Trung ương và Thành phố; Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư sử dụng nguồn vốn ngân sách và yêu cầu các chủ đầu tư tập trung nguồn lực để hoàn thành dự án theo tiến độ được duyệt.

- Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển nhà ở; rà soát việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở để điều chỉnh đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển nhà của Thành phố, theo quy định, định hướng điều chỉnh mới (nếu có) của Bộ Xây dựng, Chính phủ.

2. Giải pháp phát triển nhà ở xã hội

- Cân đối nhu cầu nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch.

- Rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu nhà ở chưa dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển.

- Bố trí nguồn tiền các chủ đầu tư nhà ở thương mại đã nộp tương đương giá trị quỹ đất 20%, 25% để phát triển nhà ở xã hội theo quy định.

- Kêu gọi, huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tập trung, nhà ở xã hội cho thuê phục vụ công nhân và người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, phát triển nhà ở tái định cư; Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách để thực hiện chuẩn bị đầu tư phục vụ đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện cho vay ưu đãi (qua Quỹ Đầu tư phát triển, Ngân hàng chính sách) để hỗ trợ nhà ở xã hội cho các đối tượng theo quy định tại Điều 49, 50 Luật Nhà ở.

- Tiếp tục phối hợp, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn: Việc quản lý, sử dụng khoản tiền sử dụng đất phải nộp đối với quỹ đất 20% tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị theo quy định; Việc lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án tại quỹ đất 20% (25%) thuộc các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận không bố trí do không còn phù hợp và đã bố trí quỹ đất thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Nghiên cứu bổ sung quy định (theo hướng được bán nhà ở xã hội) để giải quyết khó khăn cho chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội sau nhiều lần công bố công khai dự án, tiếp nhận hồ sơ thuê, thuê mua nhà ở xã hội (theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ) mà không có người dân đăng ký nhằm giải quyết thu hồi vốn đầu tư của chủ đầu tư, thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội.

3. Giải pháp phát triển nhà ở tái định cư

- Kiểm soát tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư và kế hoạch bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm và quá trình triển khai các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố để đảm bảo hiệu quả việc sử dụng quỹ nhà tái định cư.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư tạo lập quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định. Bố trí nguồn vốn từ ngân sách hoặc vay từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để đề xuất đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư sử dụng vốn ngân sách và nghiên cứu mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng.

4. Giải pháp phát triển nhà ở thương mại

- Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo hình thức đấu thầu, đấu giá, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Ưu tiên phát triển nhà ở tại khu vực nội đô mở rộng, hạn chế phát triển mới các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại khu vực nội đô lịch sử (tập trung thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ).

- Về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ:

+ Ban hành và triển khai “Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Xây dựng và ban hành 03 Kế hoạch để thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo: Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án quy gom tái định cư chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Hoàn thành trong quý IV/2021.

+ Thành lập Tổ công tác để nghiên cứu xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư và các cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với điều kiện của Thành phố để thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn và Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hoàn thành trong quý IV năm 2021.

5. Giải pháp phát triển nhà ở riêng lẻ

- Tăng cường quản lý xây dựng, phát triển nhà ở riêng lẻ theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc.

- Nghiên cứu đề xuất các dự án tái thiết, chỉnh trang đô thị đối với các khu dân cư đô thị hiện hữu; Lập các quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch nông thôn; các thiết kế mẫu nhà ở nông thôn để người dân có thể lựa chọn áp dụng, tiết kiệm chi phí xây dựng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

1.1. Là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan báo cáo định kỳ (trước ngày 25 tháng cuối quý) về kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố định kỳ hàng năm để chỉ đạo thực hiện; tổ chức sơ kết (dự kiến vào quý IV năm giữa kỳ kế hoạch) và tổng kết vào năm cuối của Kế hoạch này.

1.2. Chủ trì, phối hợp Cục Thống kê Thành phố hàng năm tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và các kế hoạch nhánh theo quy định.

1.3. Chủ trì cùng các Sở, ngành định kỳ hàng quý (3 tháng/lần) thực hiện kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở nằm ngoài Danh mục nhưng có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 – 2025 để báo cáo UBND Thành phố chấp thuận bằng văn bản cho phép cập nhật, bổ sung vào Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025 theo Kế hoạch này.

1.4. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành: Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố, Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó ưu tiên rà soát đưa các nhà chung cư cũ theo Phụ lục 2.1a, 2.1b kèm theo Kế hoạch này vào danh mục các đợt để tổ chức triển khai cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo lộ trình, quy định; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển nhà ở tái định cư

giai đoạn 2021-2025. Tham mưu UBND Thành phố để thành lập Tổ công tác để nghiên cứu xây dựng tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư và các cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố để thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn và Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Hoàn thành trong quý IV/2021.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

2.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, lập các quy hoạch xây dựng vùng huyện song song với quá trình rà soát, lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại và các dự án đầu tư xây dựng khác tại khu vực ngoại thành của Thành phố. Công khai các quy hoạch, quy chế đã được phê duyệt và quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện.

2.2. Cân đối theo quy hoạch các dự án nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố.

2.3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án quy gom tái định cư chung cư cũ trên địa bàn Thành phố, trong đó ưu tiên rà soát đưa các nhà chung cư cũ theo Phụ lục 2.1a, 2.1b kèm theo Kế hoạch này vào danh mục các đợt để tổ chức lập quy hoạch chi tiết phục vụ công tác cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo lộ trình, quy định.

2.4. Tiếp tục phối hợp Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất tổ chức rà soát quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp để xác định vị trí, quỹ đất dành để xây dựng nhà ở xã hội và các thiết chế của công đoàn đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

2.5. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về Danh mục cập nhật, bổ sung các đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, trong đó xác định, làm rõ vị trí, quy mô quỹ đất ở tại từng dự án dành để xây dựng nhà ở xã hội (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này).

2.6. Chủ trì kiểm tra các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch chi tiết được duyệt, thực hiện các giải pháp liên quan công tác quy hoạch kiến trúc và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố, đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở của Thành phố vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2021 – 2025 theo quy định.

3.2. Chủ trì tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở sử dụng vốn đầu tư công Thành phố giai đoạn 2021 – 2025 (các dự án nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và việc lập quy hoạch chi

tiết, lập đề xuất chủ trương đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án nhà ở xã hội, đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ - bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền đã thu được từ quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị để phát triển nhà ở xã hội theo quy định); Cân đối, bố trí ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố hoàn thành giai đoạn 2021-2025; Hoàn thành trong quý I/2022, báo cáo UBND Thành phố.

3.3. Là cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư toàn diện đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn Thành phố được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các nhiệm vụ khác theo pháp luật hiện hành, trong đó lưu ý tiến độ thực hiện dự án và việc đầu tư xây dựng nhà ở đồng bộ hạ tầng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; Báo cáo đề xuất UBND Thành phố giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền.

3.4. Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị theo quy định của Luật Đầu tư. Chủ trì cùng các Sở, ngành, cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát các dự án có tiến độ thực hiện dự án chậm so với tiến độ được duyệt, xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, làm cơ sở báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định hoặc xử lý theo quy định.

3.5. Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về Danh mục cập nhật, bổ sung các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này) trên cơ sở kết quả giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1. Tiếp tục rà soát, tổng hợp quỹ đất 20% (hoặc 25%) trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị và phối hợp Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch Kiến trúc, các đơn vị liên quan đề xuất bố trí thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ đất ở thực hiện Kế hoạch này.

4.2. Chủ trì tiếp tục đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm môi trường; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch để tạo quỹ đất phát triển đô thị, nhà ở; định kỳ (trước ngày 25 tháng cuối quý, cuối năm) báo cáo UBND Thành phố.

4.3. Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, nhà ở đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa đất vào sử dụng theo chỉ đạo của Thành phố; Báo cáo đề xuất UBND Thành phố giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo thẩm quyền.

4.4. Chủ trì rà soát, báo cáo đề xuất UBND Thành phố việc khai thác nguồn lực đất đai (bao gồm cả nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25%, kinh doanh dịch vụ tầng 1 các nhà tái định cư, thu hồi các dự án chậm triển khai) để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

4.5. Hướng dẫn kịp thời UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị để đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ được duyệt.

4.6. Tổ chức thống kê diện tích các loại nhà ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị; Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được giao đất, cho thuê đất (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này) và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

5. Sở Tài chính

5.1. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND Thành phố bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ: Tổng kiểm tra, rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; lập Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và xây dựng các chương trình, kế hoạch khác (đã nêu tại Mục III Kế hoạch này) theo quy định.

5.2. Chủ trì tham mưu báo cáo UBND Thành phố cơ chế thanh toán khi Thành phố cho phép sử dụng vốn ngân sách để mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố hoàn thành giai đoạn 2021-2025; Báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2022.

5.3. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố cân đối bố trí vốn đầu tư công để thực hiện: đầu tư xây dựng 05 dự án nhà ở tái định cư; lập quy hoạch chi tiết và lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư các dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, dự án nhà ở xã hội (trong đó có bố trí vốn để hoàn thành và điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê), bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền đã thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị để phát triển nhà ở xã hội theo quy định;

5.4. Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

6. Cục Thuế Thành phố:

6.1. Hướng dẫn chủ đầu tư dự án nhà ở thực hiện các chính sách thuế và các ưu đãi miễn, giảm thuế (bao gồm các khoản nghĩa vụ tài chính về thuế - nếu có) theo quy định.

6.2. Phối hợp với các Sở, ngành báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở và các nội dung liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

6.3. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị thực hiện trách nhiệm phát triển nhà ở bằng tiền.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

7.1. Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã đảm bảo đúng đối tượng được hưởng chính sách xã hội về nhà ở theo quy định.

7.2. Chủ trì tham mưu UBND Thành phố các giải pháp liên quan đến công tác phát triển nhà ở và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan đầu mối chủ trì rà soát nhu cầu nhà ở cho thuê dành cho học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục đào tạo đại học, đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố (các trường đại học, học viên, cao đẳng, trung cấp dạy nghề,...); định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) để điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố cho phù hợp.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Sở Công Thương

9.1. Rà soát biến động nhu cầu thực tế và dự báo nhu cầu đến năm 2025 đối với nhà ở cho công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định, hàng năm (trước ngày 25 tháng cuối năm) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) đề xuất bổ sung quỹ đất để điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

9.2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu công nghệ cao chưa dành hoặc các khu không thể bố trí quỹ đất theo quy hoạch để xác định vị trí, quỹ đất (trong hoặc ngoài khu) xây dựng nhà ở xã hội và các thiết chế của công đoàn (nhà trẻ, siêu thị, các công trình văn hóa, thể thao...) đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; báo cáo đề xuất UBND Thành phố phương án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho thuê đảm bảo chỉ tiêu Kế hoạch. Hoàn thành trong quý I/2022.

9.3. Tổ chức tuyên truyền các doanh nghiệp hỗ trợ nhà ở hoặc bằng tiền cho công nhân, người lao động thuộc đối tượng có khó khăn về nhà ở để thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội.

10. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố: Thực hiện rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất thực hiện:

10.1. Nghiên cứu tổ chức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội tập trung, nhà ở công nhân, các dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Thành phố.

10.2. Triển khai 05 dự án đầu tư xây mới nhà tái định cư theo Phụ lục 2.6 của Kế hoạch này, theo đó tập trung nguồn lực phần đầu giai đoạn 2021-2025 đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 03 dự án giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung vào quỹ nhà tái định cư của Thành phố; Đề xuất điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê; Báo cáo UBND Thành phố trong quý IV/2021

10.3. Phát triển các dự án đầu tư xây dựng nhà tái định cư, nhà ở xã hội và các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

10.4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng quỹ nhà tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách được giao làm chủ đầu tư, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc để được tháo gỡ, giải quyết; thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định; Phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã cân đối tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đồng bộ với quá trình bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm của Thành phố.

11. Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố

11.1. Tổ chức cho vay ưu đãi để phát triển nhà ở theo đúng quy định và quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

11.2. Chủ trì, đề xuất UBND Thành phố rà soát, điều chỉnh bổ sung lĩnh vực cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ vào Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ giai đoạn 2021-2025.

11.3. Chủ trì đề xuất, báo cáo UBND Thành phố việc trực tiếp đầu tư hoặc cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư (bao gồm cả các dự án tạo lập quỹ nhà tạm cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ), cải tạo xây dựng lại chung cư cũ và các dự án khác theo kế hoạch của Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

11.4. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực phát triển nhà ở của Thành phố thông qua nguồn vốn cho vay ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội

12.1. Định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách về tín dụng nhà ở xã hội, báo cáo UBND Thành phố.

12.2. Thực hiện các giải pháp liên quan đến cho vay ưu đãi, hỗ trợ nhà ở xã hội và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; Định kỳ báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

13. Cục Thống kê Thành phố: Định kỳ hàng năm phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở phục vụ điều chỉnh, sơ kết, tổng kết Kế hoạch này và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm, các chương trình, kế hoạch khác theo quy định.

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

14.1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở trên địa bàn; đẩy nhanh công tác tổ chức lập, phê duyệt và công bố công khai quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện, thị xã theo quy định; Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật. Phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng (có liên quan xây dựng nhà ở) theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Nhà ở trước khi tổ chức thực hiện đấu thầu, đấu giá theo quy định.

14.2. Định kỳ rà soát, đề xuất quỹ đất, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở (kể cả các dự án đầu tư có nhà ở để phục vụ tổ chức thực hiện đấu thầu, đấu giá trên địa bàn), gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố về nguồn lực đất đai cho phát triển nhà ở; đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất phát triển nhà ở cho phù hợp với mục tiêu theo Kế hoạch của Thành phố.

14.3. Theo dõi kết quả phát triển nhà ở (theo dự án và nhà ở riêng lẻ, cả khu vực đô thị và nông thôn); Lập kế hoạch đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác trong khu nhà ở, khu đô thị mới được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định đầu tư; khớp nối hạ tầng kỹ thuật các dự án với khu vực xung quanh để thực hiện đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách của địa phương hoặc báo cáo đề xuất UBND Thành phố để bố trí nguồn vốn từ ngân sách Thành phố, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định. Theo dõi việc thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình đầu tư công trong khu nhà ở, khu đô thị.

14.4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng quỹ nhà tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách được giao làm chủ đầu tư, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc để được tháo gỡ, giải quyết; thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định. Chủ trì rà soát, cân đối tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đồng bộ với quá trình bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm và quá trình triển khai các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.

14.5. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đảm bảo đúng nội dung, tiến độ dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc phê duyệt; Chủ trì cùng các cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra việc đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án để phục vụ bàn giao cho Thành phố, chính quyền địa phương quản lý theo quy hoạch được duyệt; Xử lý hoặc kiến nghị xử lý

các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn, báo cáo UBND Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền.

14.6. Kiểm tra, rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tạo điều kiện cho các chủ đầu tư dự án thực hiện thi công xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ quy định của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch Covid-19.

14.7. Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ do UBND Thành phố giao liên quan đến cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư: lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, tổng mặt bằng cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; rà soát, kiểm định chất lượng nhà chung cư; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án; công bố công khai thông tin liên quan.

14.8. Chủ trì thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định; Thực hiện xử lý hoặc đề xuất xử lý (nếu vượt thẩm quyền) đối với các trường hợp vi phạm về mua bán, thuê, thuê mua theo quy định của Trung ương và Thành phố; Định kỳ hàng quý báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng).

14.9. Thực hiện các giải pháp liên quan đến công tác phát triển nhà ở; hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định. Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về Danh mục cập nhật, bổ sung các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này), kết quả phát triển nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng trên địa bàn và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

15. Các nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở

15.1. Tập trung nguồn lực triển khai đầu tư xây dựng nhà ở đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo dự án đã được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

15.2. Báo cáo tình hình thực hiện dự án (thông tin dự án theo biểu Phụ lục từ 2.2 đến 2.5 của Kế hoạch này) định kỳ 6 tháng, hàng năm (trước ngày 25 tháng cuối kỳ), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư, đồng thời gửi Sở Xây dựng để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở theo Kế hoạch này.

15.3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật khi kết thúc dự án đưa vào khai thác sử dụng và tổ chức bàn giao hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dự án và quản lý hành chính theo quy định về phân cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động đề xuất với UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để thực hiện tốt Kế hoạch này./.

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025)

| TT | Phụ lục | Nội dung |
|----|--------------|--|
| 1 | Phụ lục 2.1a | Các dự án chung cư cũ đang triển khai thực hiện cải tạo xây dựng mới trên địa bàn Thành phố |
| 2 | Phụ lục 2.1b | Danh mục 10 khu chung cư cũ dự kiến triển khai |
| 3 | Phụ lục 2.2a | Danh mục các dự án khu đô thị mới, dự án xây dựng nhà ở dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025 |
| 4 | Phụ lục 2.2b | Danh mục các dự án khu đô thị mới, dự án xây dựng nhà ở cần rà soát giai đoạn 2021 - 2025 |
| 5 | Phụ lục 2.3a | Danh mục 43 dự án nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo Điều 49 của Luật Nhà ở đang triển khai |
| 6 | Phụ lục 2.3b | Danh mục các dự án nhà ở công nhân đang triển khai |
| 7 | Phụ lục 2.3c | Danh mục 05 khu nhà ở xã hội tập trung |
| 8 | Phụ lục 2.4a | Các dự án có quỹ đất 20% đã bàn giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội - Chưa sử dụng |
| 9 | Phụ lục 2.4b | Các dự án có quỹ đất 20% đã bàn giao cho quận, huyện, thị xã - Chưa sử dụng |
| 10 | Phụ lục 2.4c | Các dự án có quỹ đất 20% phải bàn giao cho Thành phố - Chưa tiếp nhận |
| 11 | Phụ lục 2.4d | Các dự án có quỹ đất 20% (hoặc 25%) phải rà soát để thực hiện xây dựng nhà ở xã hội |
| 12 | Phụ lục 2.5 | Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư giai đoạn 2021-2025 |
| 13 | Phụ lục 2.6 | Các dự án dự kiến mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng |
| 14 | Phụ lục 2.7 | Danh mục các quỹ đất đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư |

**Phụ lục 2.1a: CÁC DỰ ÁN CHUNG CƯ CŨ ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CẢI TẠO XÂY DỰNG MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)**

| STT | TÊN DỰ ÁN | NHÀ ĐẦU TƯ | TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI |
|-----|---|--|--|
| 1 | Nhà 26 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình; | Công ty Cổ phần ĐTXD và phát triển Đô thị Sông Đà | Dự án đã xây dựng xong phần thô, đang tạm ngừng thi công để khắc phục vi phạm trật tự xây dựng; dự kiến hoàn thành Quý I/2022 |
| 2 | Nhà 3A Quang Trung, P.Tràng Tiền, Q.Hoàn Kiếm | Công ty cổ phần Nhật Quân Anh | Dự án đã xây dựng xong phần thô, đang hoàn thiện để bàn giao và đi vào hoạt động; đã điều chỉnh tiến độ Quý IV-2019 đến Quý IV/2021 |
| 3 | 17 nhà gỗ phường Chương Dương (nhà cháy); | UBND quận Hoàn Kiếm | Hoàn thành phá dỡ nhà nguy hiểm cấp D và di dời các hộ tạm cư tại nhà A1, A2 Phú Thượng |
| 4 | Nhà 148-150 Sơn Tây, quận Ba Đình; | Công ty cổ phần PCCC và Đầu tư xây dựng Sông Đà | Đang tổ chức vận động di dời các hộ dân để phá dỡ. |
| 5 | Nhà 51 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ quận Đống Đa;(nhà nguy hiểm cấp độ D) | Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bách Khoa | Đã chấp thuận về nguyên tắc giao chủ đầu tư thực hiện dự án; đã chấp thuận Tổng mặt bằng; UBND quận Đống Đa đang tiến hành vận động di dời 04 hộ dân còn lại để phá dỡ; Sở Xây dựng đang báo cáo UBND Thành phố chấp thuận chủ đầu tư thực hiện dự án. |
| 6 | Khu tập thể Viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard tại số 22 phố Liễu Giai, quận Ba Đình; | Công ty TNHH Đầu tư & Kinh doanh bất động sản Việt Úc | Đã quyết định chấp thuận Chủ đầu tư, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chủ trương đầu tư dự án. Chủ đầu tư đang phối hợp với UBND quận Ba Đình chi trả bồi thường, ký hợp đồng và thực hiện vận động di dời các hộ dân; |
| 7 | Nhà A & B Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy | LD: Công ty TNHH Thủ đô II (đại diện LD); Công ty TNHH MTV Quản lý và PT Nhà HN; Công ty CP Nhật Quân Anh. | Đã giao chủ đầu tư và chấp thuận chủ trương đầu tư; đã GPMB được 94 hộ và 01 phương án ngõ chung/247 phương án, dự kiến hoàn thành GPMB quý IV/2021. |
| 8 | Dự án Cải tạo khu chung cư cũ L1, L2 (Khu Nam Thành Công), số 93 Láng Hạ, Đống Đa; | Công ty cổ phần Bất động sản Vinaconex | Đang triển khai thi công xây dựng; tiến độ được phê duyệt Quý III/2019 đến Quý II/2022 |
| 9 | Dự án phá dỡ nhà nguy hiểm và xây dựng mới tại 225 phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ; | Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội | Đã thực hiện xong phá dỡ nhà nguy hiểm; xây xong phần thô công trình; |
| 10 | Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng | Liên danh Công ty CP đầu tư xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội và Công ty TNHH Thanh Xuân Bắc | Dự án gồm 14 nhà tập thể cũ, trong đó 02 khối nhà A1, A2 đã xây dựng mới thành nhà N3. Hiện nay Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục để triển khai tiếp phần còn lại. |

| STT | TÊN DỰ ÁN | NHÀ ĐẦU TƯ | TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI |
|-----|---|--|--|
| 11 | Dự án xây dựng cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Dịch vụ vận tải Đường Sắt, số 1 phố Định Công, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai | Liên danh Công ty CP dịch vụ vận tải Đường sắt và Công ty CP đầu tư xây dựng phát triển kiến trúc Hà Nội | Đã được quyết định chủ đầu tư số 1556/QĐ-UB ngày 02/4/2021; chấp thuận chủ đầu tư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 974/UBND-SXD ngày 02/4/2021; đang thực hiện vận động di dời các hộ dân; tiến độ được phê duyệt 2020-2022 |
| 12 | Nhà chung cư CT1A, CT1B tại phường Xuân La, quận Tây Hồ | Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội số 5 | UBND Thành phố đồng ý về chủ trương nghiên cứu, lập quy hoạch TMB và PAKT; đang lập phương án bồi thường TĐC, tạm cư; |
| 13 | Khu đất số 26-28-30-32 phố Láng Hạ, quận Đống Đa | Công ty Cổ phần thiết bị vật tư du lịch | Đang thực hiện thủ tục đất đai tại Sở TN&MT; |
| 14 | Nhà chung cư 23 Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm | Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Tam Sơn | Đang thực hiện GPMB |

Phụ lục 2.1b: DANH MỤC 10 KHU CHUNG CƯ CŨ DỰ KIẾN TRIỂN KHAI
(kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Tên khu tập thể, địa điểm | Tổng số nhà chung cư (nhà) | Trong đó | | | | Số nhà còn lại chưa kiểm định (nhà) |
|-------------------|--|----------------------------|--------------------|-----------|-----------|-------------|-------------------------------------|
| | | | Đã kiểm định (nhà) | | | Tổng số nhà | |
| | | | B | C | D | | |
| TỔNG CỘNG: | | 440 | 141 | 61 | 75 | 5 | 200 |
| A | Khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm cấp độ D | 152 | 72 | 24 | 44 | 4 | 78 |
| 1 | Khu tập thể Thành Công, quận Ba Đình | 68 | 41 | 16 | 23 | 2 | 27 |
| 2 | Khu tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình | 23 | 16 | 7 | 8 | 1 | 7 |
| 3 | Khu tập thể Ngọc Khánh, quận Ba Đình | 58 | 15 | 1 | 13 | 1 | 43 |
| 4 | Khu tập thể Bộ Tư Pháp | 3 | 2 | 0 | 1 | 1 | 1 |
| B | Một số khu chung cư cũ triển khai ban đầu | 189 | 67 | 37 | 30 | 0 | 122 |
| 5 | Khu tập thể Kim Liên | 38 | 31 | 11 | 20 | 0 | 7 |
| 6 | Khu tập thể Khương Thượng | 30 | 4 | 0 | 4 | 0 | 26 |
| 7 | Khu tập thể Trung Tự | 29 | 4 | 3 | 1 | 0 | 25 |
| 8 | Khu tập thể Thanh xuân Bắc | 61 | 24 | 19 | 5 | 0 | 37 |
| 9 | Khu tập thể Thanh Xuân Nam | 8 | 2 | 2 | 0 | 0 | 6 |
| 10 | Khu tập thể Nghĩa Tân | 23 | 2 | 2 | 0 | 0 | 21 |
| C | Đề án quy gom tái định cư các chung cư cũ độc lập, đơn lẻ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm | 99 | | | | | |

Phụ lục 2.2a: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI, DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|-------------------|--|---|--|--|---------------------------|------------------------------|--|-----------------|-----------------|--|---|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| TỔNG CỘNG: | | | | | 2.450.521 | 34.519.183 | 34.697.930 | 164.602 | 58.181 | | | |
| 1 | Dự án nhà ở cao tầng văn phòng lưu trú, căn hộ du lịch và dịch vụ thương mại Eco Park View | lô đất D14, Khu đô thị mới Cầu Giấy | 1. Công ty CP thiết bị y tế Medinsco; 2. Công ty CP xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng; 3. Công ty CP Ecoland (đại diện LD) | Quý I/2018- Quý I/2021 | 1.123 | 5.527 | 34.384 | 308 | 0 | 01121001014 ngày 03/8/2011; 2899/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 | Đã hoàn thành | 2021 |
| 2 | Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và nhà ở tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm | tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm | Công ty cổ phần H2H Hà Nội (công ty thành lập hợp tác kinh doanh của 2 công ty: Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ xuất khẩu Nguyễn Hoàng và Công ty CP XNK tổng hợp Hà Nội) | IV/2017- IV/2020 | 738 | 5.596 | 27.930 | 280 | 0 | 7584/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 | Đã hoàn thành | 2021 |
| 3 | Khu chức năng đô thị Xuân Phương-Đơn vị ở 1 | Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP Tasco | Quý II/2018- Quý I/2021 | 2.992 | 491.076 | 145.432 | 0 | 391 | 6999/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 | Đã hoàn thành | 2021 |
| 4 | Dự án Công trình hỗn hợp tại lô đất G4*-HH16 thuộc Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên | lô đất G4*-HH16 thuộc Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên | Công ty TNHH Thiên Hương | hoàn thành Quý IV/2021 (đã gia hạn 24 tháng) | 1.935 | 43.542 | 87.641 | 1.500 | 0 | 2130/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 | Đã hoàn thành | 2021 |
| 6 | Khu đô thị mới Tân Tây Đô | Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Hà Nội | Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh | Hoàn thành Quý IV/2020 | 2.032 | 219.113 | 22.846 | 368 | 0 | 2541/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 | Đã hoàn thành | 2021 |
| 7 | Dự án Tổ hợp văn phòng căn hộ và biệt thự tại 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình | số 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Phương Đông | Kết thúc dự án, đưa vào sử dụng quý I/2020 | 2.460 | 8.152 | 18.597 | 128 | 3 | 2991/QĐ-UBND ngày 16/6/2018 | Đã đưa vào sử dụng 03 căn nhà thấp tầng; Đã thi công xong phần thô, đang hoàn thiện tòa chung cư cao tầng | 2022 |
| 8 | Dự án Khu phức hợp Trung tâm thương mại, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán | Số 122-124 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy | Công ty CP thương mại và dịch vụ Xuân Thủy | Quý IV/2017- IV/2022 | 2.466 | 40.262 | 121.741 | 976 | 9 | 2927/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 | Đang triển khai | 2022 |
| 9 | Dự án DLC-Complex Nguyễn Tuấn | Lô C, ô đất 1.14-HH tuyến phố Láng Hạ- Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân | Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty TNHH Đầu tư BĐS DLC; Nhà đầu tư thứ 2: Công ty CP Đầu tư và Tư vấn An Việt | Quý I/2018- IV/2021 | 1.314 | 2.085 | 28.255 | 336 | 0 | 2793/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 | Xong thô, dự kiến 2022 hoàn thành | 2022 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|---|--|---|--------------------------|---------------------------|------------------------------|--|-----------------|-----------------|--|--|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 10 | Dự án Tòa nhà Hợp tác xã Thành Công | Số 145 đường Hồ Mỹ Trì, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân | Hợp tác xã Thành Công | Quý III/2018-1/2021 | 437 | 1.890 | 9.254 | 117 | 0 | 1219/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; 5295/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 | Đang XD đến tầng 16, dự kiến 2022 hoàn thành | 2022 |
| 11 | Tổ hợp nhà ở để bán, văn phòng cho thuê và căn hộ du lịch (trước là Tổ hợp dịch vụ công cộng nhà ở và văn phòng cho thuê) tại số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa | Số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa | Công ty CP Tân Phú Long (trước là Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội hợp tác với Công ty CP Hoàng Cầu, Công ty TNHH Thương mại Mỹ Việt và Công ty CP Đầu tư và Thương mại Văn Nam) | Quý III/2019-IV/2021 | 1.098 | 6.046 | 24.610 | 126 | 0 | 6023/QĐ-UBND 30/10/2019 | Đang triển khai thi công phần thô | 2022 |
| 12 | Dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng, nhà ở và nhà trẻ | Số 201 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng | Tổng Công ty CP Thương mại Xây dựng | 2017-2021 | 4.826 | 31.249 | 100.022 | 1.099 | 0 | 2559/UBND-ĐT ngày 25/5/2017 | Đang triển khai | 2022 |
| 13 | Điều chỉnh một số nội dung Dự án Khu đô thị mới Dịch Vọng | Phường Dịch Vọng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty CP Phát triển đô thị Từ Liêm | hoàn thành Quý IV/2022 | 4.920 | 225.174 | 48.934 | 484 | 0 | 4031/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 | Đang triển khai | 2022 |
| 14 | Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại | Lô đất I.A.23 thuộc dự án Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở | Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Đình | Quý III/2017-Quý I/2022 | 2.894 | 18.700 | 190.675 | 1.791 | 0 | 7533/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | Đang triển khai | 2022 |
| 15 | Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-2 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm | ô đất TT6-2 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La | 2020-2022 | 259 | 13.000 | 30.452 | 0 | 48 | 2224/UBND-SXD ngày 05/6/2020 | Đang triển khai | 2022 |
| 16 | Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-3 thuộc quy | ô đất TT6-3 thuộc quy | Công ty cổ phần quản lý | 2020-2022 | 307 | 15.284 | 35.826 | 0 | 63 | 2223/UBND-SXD | Đang triển khai | 2022 |
| 17 | Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-1 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm | ô đất TT6-1 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm | Công ty cổ phần quản lý tài sản Sống Nhựa | 2020-2022 | 209 | 10.923 | 8.544 | 0 | 38 | 2225/UBND-SXD ngày 05/6/2020 | Đang triển khai | 2022 |
| 19 | dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở - MIC TOWER | Số 54 đường Tô Hữu, phường Trung Văn, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm | Tổng Công ty CP Bảo hiểm quân đội và Công ty CP Đầu tư MIC | I/2019-IV/2022 | 2.485 | 25.305 | 117.570 | 603 | 104 | 330/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 | Đang triển khai | 2022 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|---|--|--|-------------------------------|---------------------------|------------------------------|--|-----------------|-----------------|---|---|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 20 | Dự án Tổ hợp thương mại và nhà ở để bán | Đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sơn Hà | Quý IV/2019- Quý IV/2022 | 485 | 2.229 | 17.204 | 220 | 0 | 4353/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 | Đang triển khai | 2022 |
| 21 | Dự án Tòa nhà chung cư cao tầng F361 Phùng Khoang | Ngõ 43 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP Tư vấn, đầu tư và xây dựng Hương Giang | Quý II/2018- IV/2022 | 888 | 4.265 | 48.564 | 354 | 0 | 2923/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 | Đang triển khai | 2022 |
| 22 | Dự án Công viên giải trí, Trường học và Tổ hợp nhà ở, thương mại, dịch vụ Golden | Phường Mễ Trì, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP đầu tư Mai Linh | Quý I/2017- Quý I/2022 | 4.460 | 398.191 | 223.390 | 1.752 | 50 | 1208/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 | Đang triển khai | 2022 |
| 23 | Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở trên diện tích 14,5ha tại khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70 | Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP Ngôi Nhà mới | Quý IV/2016- Quý IV/2022 | 1.303.431 | 145.000 | 243.895 | 0 | 571 | 4619/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 | Đang triển khai | 2022 |
| 24 | Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng cho thuê và chung cư để bán | Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP Xây dựng và phát triển đầu tư Thăng Long | hoàn thành Quý I/2022 | 991 | 4.824 | 38.300 | 300 | 0 | 01121000172 ngày 08/1/2015; 3756/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 | Đang triển khai | 2022 |
| 25 | Dự án nhóm nhà ở Tây Nam Mễ Trì | Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP xây dựng và PT nhà DAC | Quý I/2008- Quý IV/2022 | 516.822 | 57.405 | 33.806 | 18.986 | 14.820 | 2096/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 | Chưa triển khai xây dựng | 2022 |
| 26 | Khu nhà ở gia đình quân đội | Ô đất CT-02A, CT-02B thuộc khu đô thị mới Nam Hồ Linh Đàm | Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ quốc phòng | Quý IV/2018- Quý II/2022 | 2.330 | 42.201 | 155.154 | 1.235 | 0 | 2965/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 | Đang triển khai | 2022 |
| 27 | Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê-ROSE TOWN | Km số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai | Nhà đầu tư thứ 1: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai; Nhà đầu tư thứ 2: Công ty CP sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu | Quý II/2018- Quý I/2022 | 3.100 | 40.124 | 121.452 | 1.072 | 48 | 457/QĐ-UBND ngày 27/01/2010; 2982/QĐ-UBND ngày 16/6/2018 | Đang triển khai | 2022 |
| 28 | Dự án khu hỗn hợp văn phòng cho thuê-nhà ở tại ô đất 3.10-NO Lê Văn Lương | đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội | Quý IV/2014- IV/2021 | 1.237 | 3.255 | 24.985 | 228 | 0 | 01121001152 ngày 23/5/2013, điều chỉnh 15/12/2014; 360/QĐ-UBND ngày 16/1/2019 | Gồm 2 khối nhà NO1 và NO2, tòa nhà NO2 đã hoàn thành quý IV/2017, tòa NO1 chưa xây dựng | 2022 |
| 29 | Dự án Tổ hợp công trình hỗn hợp Pandora | tại 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân. | Công ty TNHH Liên doanh ô tô Hòa Bình | Quý III/2014 - Quý IV/2022 | 1.609 | 44.024 | 39.320 | 286 | 110 | 01121001723 ngày 23/7/2014; 648/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 và 2690/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 | Đã hoàn thành tòa chung cư 286 căn hộ và 104 căn liền kề thấp tầng; Đang hoàn thiện 06 căn biệt thự | 2022 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|---|--|--|---------------------------------------|---------------------------|-----------------|---|-----------------|-----------------|--|---|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 31 | Dự án xây dựng khu nhà ở Hi Brand tại Khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông | tại Khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông | Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam | 2016-2019; CT NO cao tầng Quý II/2022 | 1.594 | 51.892 | NOCT: 100,712m ² ; NOCT: ...m ² | 522 | 359 | 1032744201 ngày 02/11/2016, 2371/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 chấp thuận chủ | Các CT HTKT, NOCT đã hoàn thành 2019; Đang thi công CT cao tầng. | 2022 |
| 33 | Dự án Khu nhà ở Minh Giang-Đàm Và | xã Tiên Phong, huyện Mê Linh | Công ty TNHH Minh Giang | Quý III/2018-Quý III/2021 | 1.191 | 167.789 | 135.885 | 0 | 391 | 1617/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 | Đang thực hiện công tác GPMB, san nền, thi công hạ tầng kỹ | 2022 |
| 34 | Dự án Khu nhà ở Minh Đức | xã Tiên Phong, huyện Mê Linh | Công ty CP ĐT thương mại du lịch Minh Đức | Quý III/2018-Quý I/2022 | 1.493 | 173.563 | 127.050 | 0 | 392 | 858/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 | Đang thực hiện công tác GPMB, san nền, thi công hạ tầng kỹ thuật | 2022 |
| 38 | Dự án Trung tâm bán, giới thiệu sản phẩm văn phòng làm việc và nhà ở tại ô đất A8/ODK 1 thuộc Khu đô thị mới Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai | ô đất A8/ODK 1 thuộc Khu đô thị mới Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai | Công ty TNHH Liên doanh Đầu tư Thái Bình Dương | Quý II/2018-Quý IV/2022 | 3.366 | 34.481 | 185.329 | 1.280 | 68 | 01121000984 ngày 10/5/2011; 1339/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 | Đang triển khai | 2023 |
| 39 | Dự án Tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở tại ô đất CT-08C, Khu đô thị mới Việt Hưng | Khu đô thị mới Việt Hưng, Phường Đức Giang, quận Long Biên | Công ty CP thương mại và dịch vụ Tiến Thành | Quý IV/2020-Quý II/2022 | 320 | | 17.784 | 182 | 0 | 5477/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 | Đang triển khai | 2023 |
| 40 | Dự án Khu biệt thự, nhà vườn ORANGE GARDEN | Xã Văn Canh, Lái Yên, huyện Hoài Đức | Công ty CP VINAPOL | Quý IV/2017-IV/2021 | 2.641 | 545.700 | 235.760 | 0 | 693 | 686/QĐ-UBND ngày 28/3/2008; 8544/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 | Đang triển khai | 2023 |
| 41 | Dự án Khu nhà ở Tiên Phong | Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh | Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Tiên Phong | Quý III/2020 - Quý II/2022 | 259 | 25.942 | 25.273 | 0 | 65 | 4212/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 | Đang triển khai | 2023 |
| 42 | Dự án Khu nhà ở hỗn hợp 107 Nguyễn Tuấn Nguyễn Tuấn VIHACOMPLEX | Số 107 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân | 1. Công ty CP In & Thương mại Thống Nhất; 2. Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ | Tháng 12/2017-6/2021 | 1.037 | 7.338 | 56.128 | 468 | 18 | 6372/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 | Đang làm phần ngầm, dự kiến hoàn thành 2023 | 2023 |
| 43 | Dự án nhà ở hỗn hợp đa chức năng | Thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức | Công ty CP đầu tư thương mại Hà Sơn | Quý II/2018-II/2021 | 921 | 6.156 | 75.767 | 560 | 0 | 03121000299 ngày 07/7/2008; 5292/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 | Đang san lấp mặt bằng và đang thực hiện thủ tục giao đất, chưa thi công | 2023 |
| 44 | Công trình hỗn hợp thương mại, văn phòng và nhà ở bán tại số 22-24 phố Hàng Bài và 25-27 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm | số 22-24 phố Hàng Bài và 25-27 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm | Công ty CP Thời đại mới T&T | Quý III/2019-Quý III/2021 | 1.229 | 4.078 | 16.363 | 104 | 0 | 01121000863 ngày 24/6/2010, điều chỉnh lần I ngày 11/5/2015. 4108/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 | Đang triển khai | 2023 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|--|--|--|--|---------------------------|-----------------|--|-----------------|-----------------|--|---|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 45 | Tổ hợp văn phòng, khách sạn và căn hộ cao cấp | Ô đất HH1, khu D6 trong Khu đầu giá quyền sử dụng đất 18,6ha, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ | Công ty CP Nam Hưng (trước là Công ty CP Đầu tư Song Kim đã chuyển nhượng) | II/2020-IV/2022 | 997 | 3.627 | 14.850 | 150 | 0 | 4363/UBND-SXD 09/9/2020 | Đang làm thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất và chuẩn bị đầu tư | 2023 |
| 48 | Khu nhà ở (Nhà ở thương mại tái định cư, thu nhập thấp và kinh doanh) tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội | Quý IV/2020 - II/2023 | 1.075 | 15.397 | 24.840 | 240 | 0 | 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011; QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư 4970/QĐ-UBND | Đang làm thủ tục chuẩn bị đầu tư | 2023 |
| 49 | Nhà ở để bán cho cán bộ, chiến sỹ Công an TP Hà Nội và các đối tượng khác tại các lô đất số 9NO, 11NO, 12BT, 15BT thuộc Khu đô thị mới Bắc Đại Kim mở rộng | các lô đất số 9NO, 11NO, 12BT, 15BT thuộc Khu đô thị mới Bắc Đại Kim mở rộng | Công ty CP Thanh Bình Hà Nội | Quý II/2016-I/2023 | 913 | 26.086 | 49.148 | 283 | 42 | 8631/UBND-XDGT ngày 02/12/2015, 4956/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 | Đang làm thủ tục chuẩn bị đầu tư; đang điều chỉnh tiến độ tại Sở KHĐT | 2023 |
| 50 | Dự án khu nhà ở thương mại hỗn hợp (dành một phần để bán cho cán bộ chiến sỹ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu C03 - | Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm | Công ty Cổ phần Tập đoàn Bắc Hà | Quý I/2021 - Quý IV/2023 | 1.402 | 30.182 | 56.318 | 294 | 78 | 5797/QĐ-UBND ngày 06/11/2009, 2579/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 | Đang triển khai | 2023 |
| 51 | Khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông | Phường Phú La, quận Hà Đông | Công ty CP đầu tư Văn Phú - Invest | Quý III/2006-Quý II/2021 | 2.122 | 1.092.600 | 1.695.767 | 6.245 | 2.748 | 1133/QĐ-UBND ngày 29/6/2006; 5051/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 | Cơ bản hoàn thành, còn một số vị trí vướng GPMB | 2023 |
| 52 | Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở Cầu Vĩnh Tuy | Phường Long Biên, quận Long Biên | Công ty CP Xây dựng Sông Hồng | GD1: III/2016-II/2018; GD2: III/2018-IV/2021 | 1.039 | 9.166 | 26.401 | 192 | 0 | 01121000781 ngày 10/6/2010, đ/c ngày 27/4/2015; 670/QĐ-UBND ngày 01/2/2019 | GD1 đã hoàn thành; GD2 Chưa xây dựng | 2023 |
| 54 | Dự án Khu giới thiệu sản phẩm và nhà ở liền kề nông thôn | tại các xã Tiền Phong và Hiền Giang, huyện Thường Tín | Công ty TNHH phát triển nhà Thường Tín | Quý II/2021 - Quý II/2023 | 320 | 26.102 | 33.063 | 0 | 120 | 168/UBND-KH&ĐT ngày 14/1/2015; 01121001771 ngày 14/1/2015; 447/QĐ-UBND ngày 23/1/2019; 2288/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 | Đã hoàn thành GPMB, chưa triển khai XD | 2023 |
| 55 | Dự án Khu hỗn hợp, dịch vụ, nhà ở, nhà trẻ và cây xanh | Số 55 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm | Công ty CP chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội | Quý III/2018-I/2021 | 1.108 | 14.786 | 56.134 | 336 | 25 | 4440/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 | Đang triển khai, đã có GPXD đang điều chỉnh QĐCTĐT, dự kiến hoàn thành Quý 2/2024 | 2024 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|---|---|--|------------------------------|---------------------------|-----------------|--|-----------------|-----------------|--|---|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 56 | Khu nhà ở Thạch Bàn Lakeside tại tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên | Tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên | Công ty TNHH Bất động sản Thạch Bàn Lakeside | 2019-IV/2021 | 2.939 | 76.249 | 144.584 | 782 | 87 | 1335/QĐ-UBND 18/3/2016, 6020/QĐ-UBND 30/10/2019 | Đã hoàn thành xong phần diện tích thấp tầng với diện tích 21.546m ² , phần công trình cao tầng đang điều chỉnh quy hoạch thành thấp tầng | 2024 |
| 57 | Dự án Tòa nhà số 2 Phạm Ngọc Thạch | Số 2 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa | Tổng Công ty Rau quả, nông sản-Công ty cổ phần | Quý III/2018-1/2021 | 706 | 1.353 | 21.260 | 198 | 0 | 5252/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 | Đang triển khai | 2024 |
| 58 | Dự án Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư cao tầng Hesco | tại phường Văn Quán, quận Hà Đông | Công ty CP Tập đoàn PT nhà và đô thị Thăng Long Việt Nam | Quý II/2017-Quý IV/2020 | 2.156 | 21.311 | 101.800 | | | 4132/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 | Đang triển khai | 2024 |
| 60 | Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ | Phường Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ | Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn | Quý III/2018-Quý IV/2025 | 80.000 | 2.806.931 | 1.397.523 | 24.091 | 0 | 6583/QĐ-UBND ngày 29/11/2016; | Đang triển khai | 2024 |
| 61 | Dự án Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 (giai đoạn 1) | KhuĐT Nam đường Vành đai 3, quận Hoàng Mai | Công ty CP Bitexco | GĐ1:2015-2020; GĐ2 2021-2025 | 6.899 | 654.715 | 200.000 | | 927 | 3021/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 | Đang hoàn thiện nhà thấp tầng | 2024 |
| 62 | Khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ | Quận Hoàng Mai | Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị Hoàng Mai | Hoàn thành Quý IV/2023 | | 223.047 | 383.348 | 0 | 854 | 3431/QĐ-UBND ngày 21/7/2011; 8599/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 | Đang triển khai | 2024 |
| 63 | Dự án công trình hỗn hợp văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực), cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non | Ô đất TTDV03 thuộc khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê và Dương Nội, quận Hà Đông | Công ty CP đầu tư đô thị An Hưng | Quý III/2019-Quý II/2022 | 1.618 | 16.256 | 77.390 | 592 | 38 | 3688/QĐ-UBND ngày 10/7/219 | Đang làm thủ tục chuyển mục đích SD, chưa triển khai | 2024 |
| 64 | Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông - PARKCITY HANOI | Phường La Khê và Yên Nghĩa, quận Hà Đông | 1. Công ty TNHH PERDANA PARKCITY SDN BHD; 2. Công ty TNHH PERDANA PARKCITY (S) PTE; 3. | 2017-2022 | 3.112 | 763.465 | 542.503 | 2.638 | 545 | 3824/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 | Đang triển khai | 2024 |
| 65 | Dự án Khu đô thị hỗ trợ-Khu công nghiệp Sái Đồng B | Phường Thạch Bàn, quận Long Biên | Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn | 2019-2024 | 5.279 | 203.965 | 234.324 | 2.040 | 0 | 2998/QĐ-UBND ngày 16/6/2018 | Đang triển khai | 2024 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|---|--|--|--|---------------------------|-----------------|--|-----------------|-----------------|---|---|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 66 | Dự án nhà ở liền kề thương mại phố xanh - Green Little Town tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm | Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm | Công ty Cổ phần tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex | III/2021 - II/2024 | 541 | 32.494 | 24.115 | 72 | 60 | 01121000274 ngày 09/2/2009, 3964/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 | Đang thực hiện thủ tục xin giấy phép xây dựng | 2024 |
| 67 | Dự án Khu đô thị An Khánh - An Thượng | Xã An Thượng, xã Song Phương, huyện Hoài Đức | Công ty CP Tập đoàn Hà Đô | Quý II/2019 - Quý IV/2023 | 1.846 | 302.810 | 171.384 | 0 | 528 | 1100/QĐ-UBND ngày 28/6/2007, 2145/QĐ-UBND ngày 19/11/2007, 1240/QĐ-UBND ngày 12/11/2007 | Đã hoàn thành GPMB và xây dựng HTKT, đang xây dựng nhà ở | 2024 |
| 68 | Dự án Khu nhà ở Làng hoa Tiên Phong | xã Tiên Phong, huyện Mê Linh | Công ty CP đầu tư bất động sản Prime Land | 2018-I/2023 | 3.865 | 403.966 | 405.725 | 0 | 857 | 3535/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 | Đang triển khai | 2024 |
| 69 | Dự án KĐT Thanh Lâm- Đại Thịnh 2 | Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh | Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị | Quý IV/2021 hoàn thành | 4.466 | 553.830 | 331.967 | 1.466 | 799 | 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 | Đang triển khai | 2024 |
| 70 | Khu đô thị sinh thái cao cấp Đan Phượng | Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội | Công ty cổ phần đầu tư DIA | Quý IV/2018- Quý IV/2024 | 1.974 | 449.684 | 416.879 | 0 | 626 | 954/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 | Đã thi công xong phần HTKT; 01 ngôi chùa; 37 căn biệt thự | 2024 |
| 71 | Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp dịch vụ công cộng và nhà ở | Ô đất N14, N15 đường Lê Văn Lương, quận Cầu Giấy | Công ty CP Đầu tư và Thương mại LOUIS | Quý IV/2016- Quý IV/2021 | 980 | 12.561 | 76.944 | 378 | 0 | 7376/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 | Đang giải phóng mặt bằng | 2025 |
| 72 | Dự án Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại, siêu thị, chung cư cao tầng, nhà ở thấp tầng, nhà trẻ "SYM CANTAVIL COMPLEX" | Phường La Khê, quận Hà Đông | NĐT1: Công ty TNHH chế tạo công nghiệp và gia công chế biến hàng xuất khẩu VN (VMEP); NĐT2: Công ty CP Phát triển nhà DAEWON-Thủ Đức | Tháng 7/2019- 6/2022 | 2.485 | 40.604 | 57.492 | 493 | 68 | 2993/QĐ-UBND ngày 16/6/2018 | Chưa GPMB, chưa triển khai | 2025 |
| 74 | Dự án đầu tư xây dựng KĐT mới xã Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm | Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm | Công ty CP Hội trợ triển lãm Việt Nam | Quý III/2020- III/2025 | 34.879 | 2.614.600 | 1.709.400 | 11.000 | 4.147 | 2729/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Đang thực hiện thủ tục thẩm định phê duyệt dự án | 2025 |
| 75 | Dự án KĐT mới An Lạc Green Symphony | Xã Văn Canh, xã An Khánh, Hoài Đức | Công ty CP đầu tư An Lạc | 2020-2025 | 8.830 | 570.522 | 478.051 | 0 | 919 | 2783/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Đang triển khai | 2025 |
| 76 | Dự án Khu đô thị Gia Lâm | Thị trấn Trâu Quỳ và các xã Dương Xá, Kiều Ky, Đa Tốn, huyện Gia Lâm | Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm | Quý III/2018- IV/2025 (Giai đoạn 2 từ năm 2020-2025) | 87.385 | 4.045.070 | 1.515.555 | 14.297 | 900 | 2997/QĐ-UBND ngày 16/6/2018 | Đang triển khai | 2025 |
| 77 | Dự án KĐT CEO. Mê Linh | Xã Đại Thịnh, Văn Khê, huyện Mê Linh | Công ty TNHH C.E.O Quốc tế | 2020-2026 | 2.168 | 203.066 | 252.945 | 731 | 511 | 2755/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Đang triển khai | 2026 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|--|--|---|--|---------------------------|------------------------------|--|-----------------|-----------------|--|--|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 78 | Dự án KĐT mới Kim Chung-Di Trạch | Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức | Tổng Công ty CP Thương mại Xây dựng | 2007-2027 | 41.248 | 1.345.400 | 1.730.024 | 8.983 | 2.623 | 2761/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Đang triển khai | 2027 |
| 79 | Dự án Thành phố Thông Minh | Các xã Hải Bối và Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh | 1. SUMITOMO CORPORATION; 2. Công ty CP Tập đoàn BRG; 3. Công ty TNHH MOTOR N.A Việt Nam; 4. Công ty TNHH Đầu tư BĐS Phú Cường; 5. Công ty CP dịch vụ và kinh doanh BĐS Hà Nội | Quý IV/2018-IV/2028 (chia làm 5 giai đoạn) | 94.348 | 2.714.400 | 478.401 | 2.752 | 207 | 3003/QĐ-UBND ngày 16/6/2018; số 1792/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 | Đang GPMB và san nền | 2028 |
| 80 | Tổ hợp văn phòng làm việc và nhà ở cho thuê tại số 5 Thành Công, Ba Đình | số 5 Thành Công, Ba Đình | Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội | Quý II/2015-I/2021 | 239 | 7.587 | 11.913 | 94 | 10 | 438/QĐ-UBND 28/01/2015, 6720/QĐ-UBND 21/11/2019 | -Đang hoàn thiện nhà thấp tầng (3.350 m ² sàn xây dựng). Dự kiến bàn giao năm 2021 - Chưa XD công trình cao 9 tầng (do chưa thỏa thuận được với công trình bên cạnh) | Chưa xác định |
| 84 | Dự án Thành phố công nghệ xanh Hà Nội | Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm | Công ty TNHH Thành phố công nghệ xanh Hà Nội | 60 tháng kể từ khi có quyết định giao đất | 6.387 | 574.650 | 239.771 | 140 | 637 | GCNĐKĐT 011043002736 ngày 24/12/2014, 4336084797 ngày 22/01/2018 | Đã GPMB khoảng 5% diện tích đất. Đang xin điều chỉnh thời gian GPMB | sau năm 2025 |
| 86 | Dự án ĐTXD Khu đô thị Bắc An Khánh | Km số 10+600, đại lộ Thăng Long-huyện Hoài Đức (thuộc các xã: An Khánh, Lại Yên, Song Phương, Văn Canh - huyện Hoài Đức) | Cty LD TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh | 2007-2020 (từ 2007-IV/2014: hoàn thành toàn bộ HT; từ III/2007-IV/2020: xây dựng các giai đoạn của DA) | 3.391 | 2.641.300 | 2.186.350 | 7.086 | 1.507 | 011022000180 ngày 19/7/2011 (cấp đổi lần 2) | Đã cơ bản hoàn thành san nền 258ha và xây dựng HTKT, công trình trên phần diện tích 50ha (giai đoạn 1); đang tạm dừng để điều chỉnh chủ trương đầu tư | Sau năm 2025 |
| 87 | Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh | xã An Khánh và An Thượng - huyện Hoài Đức - Hà Nội | Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO) | Quý I/2004-Quý IV/2016 | 5.861 | 190 | 4.327.166 | 5.902 | 1.620 | Văn bản số 885/CP-CN ngày 25/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ | Đầu tư đến lớp thảm thổ diện tích khoảng 114ha, đang đầu tư phần còn lại. Hiện vướng mắc GPMB | Sau năm 2025 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Số lượng căn hộ | | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án | Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có) | Dự kiến năm hoàn thành dự án |
|----|---|---|---|-----------------------------|---------------------------|-----------------|--|-----------------|-----------------|--|---|------------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm | Nhà đầu tư | Tiến độ dự án được duyệt | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²) | Chung cư (căn) | thấp tầng (căn) | | | |
| 88 | Khu ĐTM Vân Canh | Xã Vân Canh và Di Trạch, huyện Hoài Đức | Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà & đô thị (HUD) | 2008-2012 | 1.368 | 68 | 802.981 | 1.094 | 2.010 | 1919/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 | GĐ1 (34,6ha): Đã cơ bản hoàn thành HTKT; GĐ2: Đang XD đường giao thông, hiện tạm dừng chờ điều chỉnh theo QHPK và chủ trương đầu tư | Sau năm 2025 |
| 89 | Khu đô thị và dịch vụ phía Tây Quốc Oai (Khu đô thị HANOI WESTGATE) | Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai | Công ty TNHH Liên doanh HANOI WESTGATE | Quý IV/2018- Quý IV/2023 | 2.995 | 452.458 | 132.012 | 0 | 197 | 841/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 | Đang triển khai chuẩn bị đầu tư | sau năm 2025 |
| 90 | Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Tuần Châu Hà Tây tại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai. | xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai. | Công ty cổ phần Tuần Châu Hà Nội | Quý IV/2020 | 7.523 | 1.850.000 | 448.065 | 123 | 1.219 | Số 03121000073 ngày 22/5/2007 | Đã thi công một số hạng mục HTKT, khu vui chơi, hiện đang tiếp tục GPMB; điều chỉnh chủ trương ĐT | sau năm 2025 |
| 91 | Khu đô thị Nhịp sống mới - NEW Style City thuộc Dự án khu đô thị mới Tây Nam xã Tân Lập, huyện Đan Phượng | Xã Tân Lập và xã Tân Hội, huyện Đan Phượng | 1. Công ty CO Đầu tư DIA; 2. Công ty CP Tư vấn Đầu tư và thương mại Tân Cường | Quý II/2017- Quý IV/2023 | 4.332 | 420.353 | 682.485 | 0 | 2.448 | 984/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 | Đang triển khai GPMB | Sau năm 2025 |
| 92 | Khu chức năng đô thị tại xã Tân Hội, xã Liên Trung, xã Tân Lập, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng | Xã Tân Hội, xã Liên Trung, xã Tân Lập, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng | Tập đoàn Vingroup-Công ty CP | Quý V/2016- IV/2025 | 18.441 | 1.334.432 | 890.886 | 561 | 2.356 | 3832/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 | Đang triển khai GPMB | Sau năm 2025 |

PHỤ LỤC 2.2b: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở THƯƠNG MẠI CẦN RÀ SOÁT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch Phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án |
|----------|--|---|---|---|---|---------------------------|------------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------------------|-------------------------------|---|---|---|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Chung cư (số căn hộ) | thấp tầng (số căn nhà) | Không phải dành | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tính bằng mét vuông) | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 12 |
| 1 | CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA GIA HẠN ĐIỀU CHỈNH TIẾN ĐỘ | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quận Ba Đình | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Khu đô thị - Trung tâm dịch vụ Văn hóa | 148 Giảng Võ, quận Ba Đình | 4205/QĐ-UBND ngày 02/8/2016; 8404/UBND-XDGT ngày 25/11/2015 | Công ty Cổ phần Trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam | 2015-2020 | 7.738 | 58.776 | 463.622 | 4.317 | 0 | | | | | Đã bị thu hồi chủ trương đầu tư, đang rà soát để điều chỉnh |
| 2 | Dự án Cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard | số 22 phố Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội; | QĐ 4540/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 | Công ty TNHH Đầu tư & Kinh doanh bất động sản Việt Úc | III/2018-II/2020 | 336 | 1.329 | 6.896 | 70 | 0 | x | | | | Đang thỏa thuận với các hộ còn lại, chưa GPMB |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng ngõ 5 Láng Hạ | Số 9 ngõ 29 Láng Hạ (trước đây là ngõ 5 Láng Hạ), phường Thành Công, quận Ba Đình | | Công ty CP đầu tư dự án phát triển đô thị UDPI | 24 tháng (dự kiến hoàn thành 2023) | 94 | 4.096 | 12.394 | 0 | 25 | | | | | Đã được cấp GCNQSDĐ; Đang điều chỉnh QH và chủ trương DT |
| | Quận Hoàn Kiếm | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Dự án xây dựng lại khu tập thể 3A Quang Trung, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm | 3A Quang Trung, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm | 5290/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; 1222/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 | Công ty CP Nhật Quân Anh | III/2018-IV/2019 | 124 | 1.238 | 4.308 | 40 | 0 | | | | | Đang thi công |
| | Quận Đống Đa | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Dự án Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch | số 2 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa | 5252/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 | Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần | I/2019-II/2020 | 705 | 1.804 | 20.134 | 198 | 0 | | | | | |
| | Quận Cầu Giấy | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Nhà ở, dịch vụ thương mại (trước là Văn phòng lưu trú) | lô đất B3-KT và C3-KT Khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy | 5977/QĐ-UBND 25/8/2017 | Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Gia Bách | III/2017-IV/2019 | 135 | 1.205 | 9.988 | 100 | 0 | | | | | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án |
|-------------------------|--|---|---|--|---|---------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|------------------------|-------------------------------|---|---|---|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Chung cư (số căn hộ) | Tháp tầng (số căn nhà) | Không phải dành | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | |
| 7 | Dự án Cải tạo, xây dựng nhà A&B Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy; đã được UBND Thành phố chấp thuận đầu tư, điều chỉnh chấp thuận đầu tư dự án. | Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy | VB 6457/UB-ĐT ngày 19/12/2017 về việc điều chỉnh nhà đầu tư và tiến độ | Liên danh Nhà đầu tư: Công ty TNHH Thủ đô II, Công ty CP Nhật Quân Anh và Công ty TNHH MTV Quản lý và PTN Hà Nội | IV/2017-III/2019 | 995.9 | 7.769 | 60.278 | 515 | 0 | x | | | | Đang thực hiện BT, HT, TĐC với các hộ dân và hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án |
| Quận Tây Hồ | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Dự án xây dựng nhà ở thương mại tại lô đất CT02B Khu đô thị Nam Thăng Long | tại ô đất ký hiệu CT02B-1 nằm trong lô đất CT02B Khu đô thị Nam Thăng Long, quận Tây Hồ | 2038/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 | LD: Công ty CPĐT XD dân dụng Hà Nội (đại diện); Tổng công tyĐT phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Cty TNHH MTV | I/2017-IV/2018 (CĐT: IV/2021) | 2.147 | 25.264 | 91.821 | 600 | 0 | | | | | Đang thi công cọc đại trà |
| 9 | Tổ hợp khách sạn, văn phòng, trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp cho thuê | khu đất số 58 đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ (Khách sạn Tây Hồ) | 2853/QĐ-UBND 18/5/2017 | LD: Cty TNHH Khách sạn và Du lịch Tây Hồ VIEW (đại diện); Cty TNHH Hồ Tây MTV và Cty CP Vinpearl | IV/2016-III/2020 | 4.917 | 31.285 | 100.864 | 846 | 0 | | | | | |
| Quận Bắc Từ Liêm | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | Dự án khu nhà ở để bán tại ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | GCN 01121001013 ngày 03/8/2011; 2161/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2016 | Công ty CP Gia Lộc Phát (và Công ty CP xây lắp Điện I) | 2011-I/2020 | 944 | 21.717 | 50.643 | 374 | 0 | | | | | Chưa thi công xây dựng (hiện khu đất trống) |
| 11 | Dự án khu nhà ở để bán Cầu Diễn | phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm | Quyết định số 4448/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 | Liên danh: Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển nhà Hà Nội; Công ty TNHH Minh Giang | III/2018 - IV/2020 | 834,73 | 28.990 | 99.506 | 419 | 79 | | Bản giao TP ô đất CT2 DT 2804m2 và 3 lô đất | | | Đã GPMB, chưa thi công XD |
| Quận Nam Từ Liêm | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng và căn hộ chung cư cao tầng | phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm | GCN đầu tư số 01121000928 ngày 11/01/2011 | Công ty CP tập đoàn đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô - BQP | I/2011-IV/2018 | 215 | 1.712 | 14.174 | 114 | 0 | | | | | 5519/KH&ĐT-NNS ngày 12/9/2018 |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án | |
|------------------------|---|---|---|---|---|---------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|------------------------|--|---|---|---|----------------------------|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Chung cư (số căn hộ) | tháp tầng (số căn nhà) | Không | Phải dành | | | | |
| | | | | | | | | | | | phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | | |
| 13 | Dự án Tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở | số 21 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm | Giấy CNĐT số 01121000117 ngày 06/12/2007, điều chỉnh lần 1 ngày 16/12/2010 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Thăng Long | Hoàn thành dự án quý IV/2017 | 1.283 | 12.435 | | 438 | 0 | x | | | | | Đang điều chỉnh chủ trươngĐT tại SKHĐT |
| 14 | Dự án tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán | tại số 119 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm | 274/QĐ-UBND 15/01/2018 | Công ty CP đầu tư xây dựng Nhuệ Giang | 2016-2019 | 2.426 | 25.929 | 133.800 | 1.128 | 22 | | | | | | Đang triển khai |
| Quận Thanh Xuân | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | Khu chức năng đô thị tại số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân | số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân | 1962/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 | LD Công ty CP Bất động sản Xavinco (đại diện), Công ty CP Đầu tư Kinh doanh BĐS Thăng Long, Công ty TNHH Xalivico | 2015-2020 | 11.108 | 109.980 | 585.020 | 4.752 | 0 | | | | | | |
| Quận Long Biên | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Khu chức năng hỗn hợp (khu nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng và nhà trẻ) | phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên | 1933/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 | Công ty CP bất động sản Sài Đồng | 2015-IV/2020 | 533 | 10.015 | 41.188 | 328 | 21 | | | | | | Đã xong GPMB, chưa thi công |
| Huyện Hoài Đức | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | Dự án nhà ở thấp tầng TT32, TT84, TT164 tại Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức | tại các ô đất TT32, TT84, TT164 tại Khu đô thị Nam An Khánh | 5455/QĐ-UBND ngày 9/8/2017 | Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Thăng Long | 2017 | 312 | 14.680 | 15.048 | 0 | 36 | | | | | | Đang làm thủ tục ĐT, chưa triển khai XD |
| Huyện Sóc Sơn | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 18 | Dự án Tổ hợp nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại Tân Phú Đông | tại số 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn | 2524/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 | Công ty CP đầu tư thương mại khoáng sản Sóc Sơn | 2018-I/2020 | 83 | 7.839 | 13.530 | 0 | 46 | | | | | | |
| Huyện Quốc Oai | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Tuần Châu Hà Tây tại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai. | xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai. | Số 03121000073 ngày 22/5/2007 | Công ty cổ phần Tuần Châu Hà Nội | Quý IV/2020 | 7.523 | 1.850.000 | 448.065 | 123 | 1219 | | | ô đất có ký hiệu BT26+B T42 và NV4, NV6, NV8, NV10, NV12, | | | Đang thi công HTKT, khu vui chơi hiện đang tiếp tục GPMB. |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án | | |
|-----------|--|--|---|--|---|---------------------------|----------------------------|--------------------------|----------------------|-------------------------------|--|---|---|----------------------------|--|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiền độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Chung cư (số căn hộ) | tháp tầng (số căn nhà) | Không | Phải dành | | | | |
| | | | | | | | | | | | phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | |
| | Quận Hoàng Mai | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | Nhà ở thương mại bán cho cán bộ chiến sỹ quân đội tại D22/Lữ đoàn 26/ Quân chủng PK-KQ | tại phường Định Công, quận Hoàng Mai | 6668/QĐ-UBND ngày 7/12/2018 | Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC | I/2018-IV/2020 | 1.329 | 17.756 | 72.488 | 492 | 58 | | | | x | Chưa xong thủ tục giao đất | |
| | Huyện Mê Linh | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | Dự án Khu đô thị Sông Hồng | huyện Mê Linh | 637/QĐ-UBND ngày 29/2/2008, 2457/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; | Công ty Cổ phần Mặt trời Sông Hồng | 2008-2015 | 506 | 466.196 | | 330 | 406 | | x | | | Chưa GPMB, chưa giao đất, chưa XDCT | |
| | Quận Hai Bà Trưng | | | | | | | | | | | | | | | |
| 22 | Xây dựng dải đất phía Nam đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng | Quận Hai Bà Trưng | 6211/QĐ-UBND 06/9/2017 | Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nam Đại Cồ Việt (được Công ty CP Tu tạo và Phát triển Nhà hợp tác với Công ty Tân Hoàng Minh) | II/2002-II/2015 (IV/2020) | 1.346 | 38.337 | 23.649 | 470 | 39 | | | | | Đang GPMB, đang điều chỉnh QĐCTĐT | |
| | Huyện Thanh Oai | | | | | | | | | | | | | | | |
| 23 | Khu đô thị Thanh Hà | Kiến Hưng, quận Hà Đông và xã Cự Khê huyện Thanh Oai | Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 | Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5 | 2008-2011 | | 389 | | | | | | | | Cơ bản xong GPMB và xây dựng HTKT, đang xây dựng nhà ở | |
| II | CÁC DỰ ÁN CHƯA CÓ QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quận Ba Đình | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dự án cao ốc Thanh niên Plaza tại số 125 phố Văn Cao, quận Ba Đình | tại số 125 phố Văn Cao, quận Ba Đình | | Công ty CP cao ốc Thanh Niên - DETESCO | | 397,2 | 1.392 | 11.284 | 106 | 0 | | | | | | |
| 2 | Dự án tòa nhà hỗn hợp ARTHOME | tại số 66 Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình | | Liên danh Công ty CP Mỹ Thuật Trung ương và Công ty CP Nguyễn Ngọc | | 148,67 | 4.080 | 7.062 | 38 | 0 | | | | | | |
| 3 | Dự án nhà điều hành sản xuất, Văn phòng cho thuê, chung cư và trung tâm thương mại | 31 Láng Hạ, quận Ba Đình | | Công ty CP Mặt trời Đường sắt Việt Nam | | 3.650,68 | 10.072 | 49.811 | 420 | 0 | | | | | | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | Tình hình triển khai dự án | |
|----|--|--|---|--|---|---------------------------|------------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------------------|--|---|---|----------------------------|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Chung cư (số căn hộ) | tháp tầng (số căn nhà) | Không | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tính bằng m ²) | | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) |
| | Quận Đống Đa | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư nguy hiểm 51 Huỳnh Thúc Kháng | 51 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa | | Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bách khoa | | 288 | 1.216 | 3.225 | 43 | 0 | x | | | | |
| 5 | Dự án văn phòng, trung tâm thương mại và nhà ở | tà số 240-242 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa | | LD: Công ty CP tập đoàn Vật liệu điện và cơ khí; Công ty CP hóa dầu Quận đội | | 582,50 | 2.006 | 8.282 | 72 | 0 | | | | | |
| | Quận Hai Bà Trưng | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại số 54 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | tại số 54 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | | Cty CP Thực phẩm Hà Nội và Cty CP Tập đoàn COTANA | | 133,90 | 1.542 | 15.038 | 45 | 6 | | | | | |
| 7 | Dự án văn phòng thương mại, công trình hỗn hợp và nhà ở cao tầng, thấp tầng | 15 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng | | Công ty CP bánh kẹo Hải Châu | Dự kiến 5 năm (2022-2027) | 600,00 | 17.768 | 51.012 | 600 | 122 | | x | | | |
| | Quận Cầu Giấy | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng công trình tòa nhà hỗn hợp và khu nhà ở thấp tầng tại ô đất TT-03-IV và CT-01-IV | phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy | | Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh PTN và thương mại HN | | 221,10 | 2.142 | 11.048 | 90 | 8 | | | | | |
| 9 | Dự án tòa nhà văn phòng, thương mại dịch vụ và nhà ở Phúc Lộc | tại ô đất CD11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy | | Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc | | 94,80 | 1.921 | 1.450 | 11 | 0 | | | | | |
| 10 | Dự án công trình hỗn hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và căn hộ | một phần lô đất E2, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy | | Công ty CP đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành | | 408,28 | 2.133 | 21.171 | 194 | 0 | | | | | |
| 11 | Dự án khu phức hợp điểm đỗ xe, văn phòng, thương mại, dịch vụ và nhà ở cho thuê | phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy | | LD: Cty CP Him Lam và Công ty Khai thác điểm đỗ xe HN | | 2.727,00 | 24.118 | 51.626 | 540 | 0 | | | | | |
| 12 | Dự án Khu nhà ở tái định cư và nhà ở thương mại | tại ngõ 204 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | | Công ty TNHH Nhà đất Bình An | | 1.260,40 | 8.204 | 60.125 | 605 | 0 | | | | | |
| 13 | Dự án Tòa nhà dịch vụ hỗn hợp, văn phòng đào tạo chuyển giao công nghệ thông tin viễn thông, nhà ở | phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy | | Công ty CP bưu chính Viễn thông NVT | | 172,79 | 5.422 | 4.388 | 0 | 22 | | | | | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án |
|----|---|---|---|--|---|---------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|------------------------|--|---|---|---|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m2) | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Chung cư (số căn hộ) | thấp tầng (số căn nhà) | Không | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | |
| | Quận Thanh Xuân | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Dự án đầu tư Tòa nhà hỗn hợp văn phòng cho thuê, dịch vụ công cộng và nhà ở | tại lô đất tam giác điện tử, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân | | Công ty CP đào tạo và xây lắp Điện Hà Nội | | 642,82 | 2.724 | 35.875 | 300 | 0 | | | | | |
| 15 | Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng dịch vụ thương mại và nhà ở | tại số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân | | Liên danh: Công ty CP đô thị và thương mại Tráng An; Công ty CP tư vấn xây dựng Petrolimex | | 723,20 | 2.678 | 27.898 | 286 | 0 | | | | | |
| 16 | Khu tổ hợp văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở cao cấp Emico Tower | 67 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân | | Tổng công ty Phát thanh Truyền hình thông tin thuộc Đài tiếng nói Việt Nam-EMICO | | 510,47 | 11.336 | 28.126 | 90 | 48 | | | | | |
| | Quận Hà Đông | | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể 3 tầng tại phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông | Đường Lê Hồng Phong, phường Hà Cầu, quận Hà Đông | | Công ty cổ phần đầu tư và XD Xuân Mai | | 2.200 | 10.062 | 93.852 | 1.089 | 0 | x | | | | |
| 18 | Dự án nhà ở Thăng Long Tower | tại số 46 Bê Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông | | LD: Cty CP được và thiết bị vật tư y tế Hà Tây; Cty TNHH Sơn Đông | | 83,90 | 2.290 | 8.880 | 0 | 23 | | | | | |
| 19 | Khu đô thị mới An Hưng | Phường Dương Nội, phường La Khê - quận Hà Đông | Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tây | Công ty cổ phần đầu tư đô thị An Hưng | 2008-2019 | 702 | 294.500,00 | 1.026.924 | 1.728 | 626 | | | | | Dự án đã XD HT, 95%NỐTT, nhà cao tầng chưa XD |
| 20 | Dự án khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn | Dương Nội, Hà Đông | QĐ 1269/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của UBND tỉnh Hà Tây | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội-Geleximco | | 12757,68 | 144 | | | | | | | | Đang triển khai. |
| 21 | Dự án tổ hợp văn phòng, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, trường mầm non và bãi đỗ xe | 63 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông | | Công ty Cổ phần Len Hà Đông | Hoàn thành 2025 | 1750 | 40.688 | 86731 | 143 | 112 | x | | | | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án | |
|-------------------------|---|---|---|--|---|---------------------------|------------------------------|---------------------------------------|----------------------|-------------------------------|--|---|---|----------------------------|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Chung cư (số căn hộ) | tháp tầng (số căn nhà) | Không | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) |
| Quận Bắc Từ Liêm | | | | | | | | | | | | | | | |
| 22 | Dự án khu nhà ở thấp tầng phường Minh Khai | phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm | | Công ty TNHH phát triển nhà thương mại và dịch vụ Lê Hoàng | | 96,97 | 5.300 | 4.962 | 0 | 22 | | | | | |
| 23 | Dự án khu nhà ở để bán tại ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | GCNĐT 01121001013 ngày 03/8/2011; VB 2161/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2016 | Công ty CP Gia Lộc Phát (và Công ty CP xây lắp Điện I) | 2011-I/2020 | 944,40 | 21.717 | 50.643 | 374 | 0 | | | | | Chưa thi công xây dựng (hiện khu đất trống) |
| 24 | Dự án Tổ hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng | các ô đất G3-CC1, G2-CT1, G2-BT1, G5-BT2, G8-BT3 thuộc QHCT khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | Quyết định chủ trương đầu tư số 2562/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND Thành phố | Liên danh: Công ty Cổ phần bất động sản Vimedimex, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bạch Đằng TMC | Từ Quý II/2018 đến Quý II/2020 | 2.973,73 | 67.763 | | 1.275 | 126 | | | | x | Đã hoàn thành GPMB, đang thi công hạ tầng giao thông |
| 25 | Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại | phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm | | Công ty TNHH Hoàng Tử | Dự kiến 5 năm (2022-2027) | 250,00 | 22.000 | 19.800 | | 66 | | | | | Đang nhận chuyển nhượng QSDĐ |
| 26 | Dự án Khu đô thị Vibex | phường Đức Thắng, Đông Ngạc, Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm | | Công ty cổ phần bê tông xây dựng Hà Nội | 2025 | 4.980,00 | 485.630 | 323.507 | 1.880 | 254 | | x | | | Đang thực hiện thủ tục đầu tư |
| Quận Nam Từ Liêm | | | | | | | | | | | | | | | |
| 27 | Dự án khu nhà ở thấp tầng | tại các ô đất 05, 06 thuộc Dự án khu nhà ở bán và xây dựng HTKT tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | | Công ty TNHH MTV kinh doanh dịch vụ Hà Nội | | 36 | 1.972 | 3.351 | 0 | 15 | | | | | |
| 28 | Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng | tại lô đất CT2, Khu HH thuộc khu nhà ở di dân GPMB và đấu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm | | Công ty CP khách sạn Thiên Hà | | 300 | 1.520 | 10.960 | 80 | 0 | | | | | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án |
|-----------------------|--|---|---|--|---|---------------------------|------------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------------------|--|---|---|---|----------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Chung cư (số căn hộ) | tháp tầng (số căn nhà) | Không phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | |
| 29 | Dự án ĐTXD khu nhà ở và đầu nối HTKT | Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm | | Công ty CP Bic Việt Nam | | 1.196,00 | 15.893 | 80.097 | 607 | 10 | | | | | |
| 30 | Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ, thương mại và nhà ở tại lô đất ký hiệu N10.1 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm | lô đất ký hiệu N10.1 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm | | Công ty CP thép và vật tư công nghiệp | | 782,20 | 3.224 | 33.696 | 288 | 0 | | | | | |
| 31 | Dự án Khu văn phòng, nhà ở và dịch vụ công cộng Xuân Phương Garden | phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm | | Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà và đô thị Thịnh Phát Land | | 216 | 12.134 | 12.577,2 | 0 | 43 | | | | | |
| 32 | Dự án khu nhà ở thấp tầng | tại các ô đất 05, 06 thuộc Dự án khu nhà ở bán và xây dựng HTKT tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | | Công ty TNHH MTV kinh doanh dịch vụ Hà Nội | | 36,27 | 1.972 | 3.351 | 0 | 15 | | | | | |
| 33 | Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng | tại lô đất CT2, Khu HH thuộc khu nhà ở di dân GPMB và đấu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm | | Công ty CP khách sạn Thiên Hà | | 299,76 | 1.520 | 10.960 | 80 | 0 | | | | | |
| Quận Hoàng Mai | | | | | | | | | | | | | | | |
| 34 | Dự án xây dựng công trình hỗn hợp thương mại, nhà ở chung cư và trường trung học cơ sở | Khu đô thị Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai | | Công ty TNHH liên doanh đầu tư Thái Bình Dương | | 121 | 16.500 | 4.145 | 37 | 0 | | | | | |
| 35 | Dự án xây dựng công trình hỗn hợp gồm trụ sở, văn phòng làm việc kết hợp nhà ở | tại số 777 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai | | Công ty CP đầu tư phát triển nhà HUD 2 | | 196,00 | 1.009 | 7.209 | 65 | 0 | | | | | |
| 36 | Dự án tòa nhà hỗn hợp dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở tại lô số 2 Khu đô thị Đại Kim - Định Công, quận Hoàng Mai | tại lô số 2 Khu đô thị Đại Kim - Định Công, quận Hoàng Mai | | Công ty TNHH xây dựng công trình Hoàng Hà | | 148,60 | 1.517 | 3.008 | 49 | 0 | | | | | |
| 37 | Dự án Khu nhà ở thấp tầng Đại Từ | phường Đại Từ, quận Hoàng Mai | | Công ty CP xây dựng công nghiệp và phát triển hạ tầng | | 81,77 | 1.967 | 5.915 | 0 | 17 | | | | | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án |
|-----------------------|---|--|---|---|---|---------------------------|------------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------------------|--|--|---|---|----------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Chung cư (số căn hộ) | tháp tầng (số căn nhà) | Không phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | |
| 38 | Dự án Khu đô thị Xanh ven hồ Yên Sở và Khu công viên Yên Sở (Khu B Công viên Yên Sở) | Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội | | Công ty TNHH đầu tư phát triển đô thị ven hồ và công viên Yên Sở | | 9.838 | 1.729.760 | 589.760 | 7.372 | 0 | | Ô đất ký hiệu HH1A, HH1B, HH1C: tổng diện tích đất khoảng 16.562 | | | |
| 39 | Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể dịch vụ vận tải Đường sắt | số 1 phố Định Công, phường Thịnh Liệt | | Liên danh: Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải đường sắt, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Kiến trúc Hà Nội | | 125 | 1.231 | 8.860 | 92 | 0 | x | | | | |
| Quận Long Biên | | | | | | | | | | | | | | | |
| 40 | Dự án đầu tư xây dựng Công trình Hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở tại lô C4.HH, C4.CC (CCKO-B) trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng | Tại lô đất C4.HH, C4.CC (CCKO-B) trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng | | Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) | | 1.272 | 12.534 | 61.666 | 722 | 0 | | | | | |
| 41 | Dự án đầu tư xây dựng Công trình Hỗn hợp tại lô HH-01 trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng | Tại lô đất HH-01 trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng | | Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) | | 264 | 9.404 | 14.128 | 200 | 0 | | | | | |
| 42 | Dự án tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở | ô đất CT-08C khu đô thị mới Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long | | Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Tiên Thành | | 311,80 | 3.426 | 17.742 | 91 | 0 | | | | | |
| 43 | Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà thương mại, văn phòng và căn hộ | Lô đất N03 phường Thạch Bàn, quận Long Biên | | Công ty CP Hateco Long Biên | | 630,90 | 4.500 | 60.053 | 736 | 0 | | | | | |
| Huyện Gia Lâm | | | | | | | | | | | | | | | |
| 44 | Dự án Xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ, bãi đỗ xe tại khu đất đầu gia TQ5 (1) thị trấn Trâu Quỳ | Khu đất đầu gia TQ5 (1) thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm | | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức | | 1.850 | 83.838 | 124.156 | 0 | 341 | x | | | | |
| 45 | Dự án Xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, dịch vụ, bãi đỗ xe tại khu đất đầu gia TQ5 (2) thị trấn Trâu Quỳ | Khu đất đầu gia TQ5 (2) thị trấn Trâu Quỳ, huyện | | Công ty Cổ phần Đầu tư T&M Việt Nam | | 1.348 | 95.860 | 135.072 | | 371 | x | | | | |
| 46 | Dự án Khu nhà ở OXY - Yên Viên tại ô đất ngõ 484 đường Hà Huy Tập (phần nhà ở thương mại) | ngõ 484 đường Hà Huy Tập, huyện Gia Lâm | | Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam (chưa giao chủ | | 156,56 | 12.682 | 19.676 | 0 | 82 | | | | | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | | Nhà ở thương mại tại dự án | | | Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án | | | | Tình hình triển khai dự án |
|------------------------|--|---|---|--|---|---------------------------|------------------------------|---------------------------------------|----------------------|------------------------|--|---|---|---|-----------------------------|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có) | Nhà đầu tư | Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Quy mô đất (m ²) | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Chung cư (số căn hộ) | thấp tầng (số căn nhà) | Không | Phải dành | | | |
| | | | | | | | | | | | phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích) | Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình) | Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng) | |
| 47 | Dự án Đầu tư xây dựng Khu đất đối ứng thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Hà Nội - Hưng Yên | xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội | | Cty CP COMALAND Đầu tư và Phát triển BĐS | | 4.370,89 | 630.245 | 217.905 | 0 | 1.003 | | | | | |
| 48 | Dự án khu nhà ở Công ty 122 tại xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm | tại xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm | | Công ty CP xây dựng và đầu tư 122 | | 100,60 | 10.692 | 21.707 | 0 | 71 | | | | | |
| 49 | Khu nhà ở liền kề, văn phòng, thương mại, dịch vụ Yên Viên, Gia Lâm | 622 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm | | Cty CP xây dựng công trình và đầu tư 120 và Cty CP bất động sản Hoàng Gia | | 251,14 | 9.704 | 17.101 | 0 | 60 | | | | | |
| Huyện Hoài Đức | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50 | Khu chức năng đô thị Minh Dương tại xã Lại Yên, huyện Hoài Đức | xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội | | Công ty cổ phần thực phẩm Minh Dương | | 858 | 121.500 | 39.069 | 0 | 99 | | ô đất CT 8028 m ² | | | |
| Thị xã Sơn Tây | | | | | | | | | | | | | | | |
| 51 | Đề xuất Dự án khu nhà ở Viên Sơn | phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây | | Công ty CP tập đoàn T&T | | 1.508 | 227.200 | 239.515 | 0 | 562 | | | | | |
| 52 | Dự án Khu dân cư mới Picensa Mỹ Hưng | Phường Trung Hưng và xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây | | Công ty CP Picensa Mỹ Hưng | Dự kiến 5 năm (2021-2026) | 925 | 140.864 | 133.705 | 185 | 342 | | x | | | Đang nhận chuyển nhượng ODP |
| Huyện Sóc Sơn | | | | | | | | | | | | | | | |
| 53 | Dự án Tổ hợp nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại Tân Phú Đông | tại số 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn | | Công ty CP đầu tư thương mại khoáng sản Sóc Sơn | | 82,60 | 7.839 | 13.530 | 0 | 46 | | | | | |
| Huyện Đông Anh | | | | | | | | | | | | | | | |
| 54 | Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thấp tầng tại xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh | xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh | | Công ty TNHH một thành viên kinh doanh dịch vụ nhà | | 32 | 2.579 | 3.806 | 0 | 19 | | | | | |
| 55 | Dự án Khu đô thị Parkcity Lakeside Hanoi | ô quy hoạch N3.3-3 thuộc QHPKĐT N3, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh | | Công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú – Invest và Công ty Cổ phần tập đoàn Phú Mỹ | | 4.954 | 351.800 | 1.250.000 | | | | | | | |
| Huyện Chương Mỹ | | | | | | | | | | | | | | | |
| 56 | Dự án Khu nhà ở Tiên Phương tại xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ | Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ | | Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ | | 840 | 43.934 | | 0 | 354 | | | | | |
| 57 | Dự án Khu đô thị Làng Thời đại tại huyện Chương Mỹ, huyện Quốc Oai | Huyện Chương Mỹ và huyện Quốc Oai | Quyết định 3069/QĐ-UBND ngày 29/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây | Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ | 2021-2027 | 150 | 1.498.300 | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | 7.400.279 | 36.187 | 6.836 | | | | | |

Ghi chú: Sở Xây dựng sẽ chủ trì cùng các Sở, ngành tiếp tục rà soát các Dự án để hàng năm cập nhật vào Danh mục thực hiện giai đoạn 2021 - 2025

Phụ lục 2.3a: DANH MỤC 43 DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI PHỤC VỤ CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | |
|-------------------|--|--|---|---------------------------|-------------------------|--------------------------------------|--|--------------------|----------------------------|---|--|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m ²) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | |
| TỔNG CỘNG: | | | | 859.727 | 194,53 | 3.444.415 | 49.721 | | | | | |
| A | CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐỘC LẬP (có văn bản chủ trương đầu tư đối với từng dự án) | | | 27.654 | 68,29 | 1.615.066 | 19.320 | | | | | |
| 1 | Dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư/chấp thuận đầu tư | | | 12.753 | 25,57 | 823.464 | 11.525 | | | | | |
| | Các dự án đã xong GPMB, đang thi công, chuẩn bị thi công xây dựng | | | 10.067 | 19,53 | 667.030 | 9.475 | | | | | |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất CT3, CT4 khu đô thị mới Kim Chung | huyện Đông Anh, Hà Nội | Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội | 1.267,90 | 3,70 | 120.994 | 1.588 | I/2017-IV/2020 | 2025 | 7407/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 | Đang vướng một phần GPMB tại ô đất CT3; Đang thi công xây dựng CT4 (dự kiến hoàn thành năm 2021) | Đã hoàn thành. Dự án giáp với đường QL23 MCN khoảng 40m của Khu CN Thăng Long - là đường 5 kéo dài |
| 2 | Dự án Tổ hợp nhà ở thương mại dịch vụ chung cư AZ Thăng Long | huyện Hoài Đức, Hà Nội | Công ty TNHH bánh kẹo Thăng Long | 1.187 | 1,43 | 110.704 | 1.496 | 2014-2019 | 2022 | 1009/UBND-QHXDGT ngày 14/2/2014 chấp thuận ĐTDA | Tòa A1.1, A1.2 đang thực hiện thủ tục PCCC. Bàn giao nhà trong năm 2021. Tòa A2 (cao 35/35 tầng) cất nóc, tòa A3 đang xây thô đến tầng 35 | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường QL. 32 |
| 3 | Dự án xây dựng khu chung cư cao tầng để bán | khu đất ký hiệu I thuộc xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì | Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp số 7 | 137,08 | 4,20 | 12.345 | 196 | 2016-2019 | 2025 | 7961/UBND-SXD ngày 24/10/2014 chấp thuận ĐTDA; QĐ số 7987/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 | Đất sạch (không phải GPMB). CĐT đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 4 | Khu nhà ở xã hội tại ô đất quy hoạch K-1 | phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm | LD: Công ty CP đầu tư xây dựng NHS; Công ty TNHH thương mại Sơn Dương; Công ty Cp đầu tư bất động sản Bắc 9 | 485,64 | 0,50 | 47.435 | 562 | 2016-2019 | 2021 | 4668/QĐ-UBND ngày 26/8/2016; 2038/QĐ-UBND ngày 18/5/2020; | - Đã xong GPMB. - Đang thi công xây dựng phần thân. | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với tuyến đường 32 |
| 5 | Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại Pháp Vân - Tứ Hiệp (Đang thực hiện chuyển đổi các tòa A2, A3 và A4 từ nhà ở sinh viên sang làm nhà ở xã hội) | tại một phần ô đất III.13.1 (quy đất 20%) KĐT mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, quận Hoàng Mai, Hà Nội | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội | 1.197 | 1,69 | 67.817 | 1.350 | 2009-2011 | 2025 | 4677/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 | Đã đưa vào sử dụng 03 tòa A1, A5, A6; đã XD xong phần thô 02 tòa A2, A3; Sở KH&ĐT đang chủ trì tham mưu báo cáo UBND Thành phố thủ tục chuyển đổi sang làm nhà ở xã hội, điều chỉnh dự án (Diện tích sàn không bao gồm tòa A4) | Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị |
| 6 | Dự án nhà ở xã hội Tổ Hữu | tại phường Mỹ Trì, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm. | Công ty Cổ phần BIC Việt Nam | 899 | 1,59 | 43.901 | 711 | I/2020 - III/2022 | 2023 | 2780/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | - Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | |
|-----------------------------------|---|--|--|---------------------------|-------------------------|--------------------------------------|--|-------------------------|----------------------------|---|--|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m ²) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA |
| 7 | Nhà ở xã hội cao tầng - Bảo Ngọc City tại Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B | phường Thạch Bàn, quận Long Biên | Công ty CP tập đoàn Bảo Ngọc | 1.138 | 0,66 | 75.762 | 808 | III/2018-III/2021 | 2023 | 2963/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 | Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Dự án đường ngõ 184 Thạch Bàn MCN hiện trạng 4,5m. |
| 8 | Dự án nhà ở xã hội tại ô đất NO1 Khu đô thị mới Hạ Đình | xã Tân Triều, huyện Thanh Trì | Liên danh: Tổng cty ĐT PT Hạ tầng Đô thị, Cty CP Xây dựng lắp máy điện nước HN HAWEICCO, Cty CP XD và PTN DAC Hà Nội | 272 | 0,93 | 10.152 | 216 | 2020-2022 | 2023 | 2784/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 9 | Dự án nhà ở xã hội Xuân Đình | tại phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm | Công ty CP thi công cơ giới và xây lắp | 62 | 0,19 | 4.267 | 72 | Quý II/2020-Quý II/2022 | 2023 | 2773/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | - Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 10 | Dự án nhà ở xã hội tại ô đất HH-02A thuộc Dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu | tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, phường Mộ Lao, quận Hà Đông | Liên danh Công ty CP đầu tư và xây dựng số 4 và Công ty CP đầu tư xây dựng NHS | 457 | 0,273 | 15.880 | 225 | III/2020-III/2022 | 2023 | 2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | Đất sạch; đang điều chỉnh QHCT; Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 11 | Dự án nhà ở xã hội CT-M-2 thuộc Khu đô thị mới Văn Canh | P.Phương Canh, quận Nam Từ Liêm và các xã Văn Canh, Di Trạch, Hoài Đức | Tổng Công ty ĐT phát triển Nhà và Đô thị - BXD | 564 | 0,331 | 37.471 | 370 | IV/2020-II/2023 | 2024 | 2778/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | - Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 12 | Dự án nhà ở xã hội CT8 và CT9 Thạch Bàn thuộc khu đô thị Berjaya | phường Thạch Bàn, quận Long Biên | Công ty TNHH Berjaya-Handico 12 | 858 | 1,95 | 41.589 | 598 | III/2020-II/2022 | 2023 | 2770/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | - Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 13 | Dự án nhà ở xã hội để bán và cho thuê tại ô đất NO3A | huyện Thanh Trì | Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí | 685 | 1,56 | 37.937 | 611 | IV/2020-II/2023 | 2024 | 2775/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 | - Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 14 | Dự án Khu nhà ở xã hội tại lô đất HH-01 và tòa nhà số 4 thuộc lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ (giai đoạn 1) | Lô đất HH-01 và một phần lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, Q.Nam Từ Liêm | Công ty CP đầu tư địa ốc Alaska | 857,30 | 0,52 | 40.776 | 672 | IV/2019-IV/2021 | 2021 | 4034/UBND-SXD ngày 07/8/2018; 5375/UBND-SXD ngày 26/9/2019 | Đã xong GPMB; Đang thi công xây dựng tầng 19. Dự kiến Quý IV/2021 hoàn thành. | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| <i>Các dự án cơ bản xong GPMB</i> | | | | 2.685 | 6,04 | 156.434 | 2.050 | | | | | |
| 15 | Dự án khu nhà ở xã hội Thượng Thanh và đầu nối hạ tầng kỹ thuật khu vực tỷ lệ 1/500 | Phường Thượng Thanh, quận Long Biên | Công ty CP Him Lam Thủ đô và Công ty CP BIC Việt Nam | 2.685 | 6,04 | 156.434 | 2.050 | IV/2018-II/2021 | 2025 | 2110/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 | Đang GPMB phần diện tích đất còn lại. Việc GPMB chậm do vướng đất công, người dân không đồng tình. | Dự án đã tiếp giáp với đường giao thông hiện có (đường MCN 3,5m cải tạo nâng lên thành MCN 7,5 m), chủ đầu tư xin tự thực hiện |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | | |
|-----|---|---|---|---------------------------|-------------------------|--------------------------------------|--|---------------------------------------|----------------------------|--|--|--|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m ²) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTK ¹ ngoài hàng rào của DA | |
| II | Dự án đang tổ chức thẩm định, chưa có quyết định chủ trương đầu tư | | | | | | 5.721 | 17,23 | 329.412 | 4.547 | | | |
| | <i>Các dự án đã xong GPMB</i> | | | | | | <i>260</i> | <i>0,51</i> | <i>24.643</i> | <i>504</i> | | | |
| 16 | Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại số 486 đường Ngọc Hồi, (lô C và D) (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ) | xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì | Công ty cổ phần Tổng bách hóa | 260 | 0,51 | 24.643 | 504 | chưa xác định | chưa xác định | 523/UBND-SXD ngày 23/1/2015 chấp thuận đầu tư DA | Đã xong GPMB. Đã nộp tiền sử dụng đất. CĐT đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực | |
| | <i>Các dự án chưa xong GPMB</i> | | | | | | <i>5.461</i> | <i>16,72</i> | <i>304.769</i> | <i>4.043</i> | | | |
| 17 | Dự án Khu nhà ở xã hội, tái định cư và thương mại Him Lam Phúc Lợi (phần nhà ở xã hội tại các lô C2, C3: SXD đã báo cáo tại VB số 951/SXD-PTĐT ngày 29/1/2021 và VB chỉ đạo của UBND TP số 1299/VP-ĐT ngày 19/2/2021) | phường Phúc Lợi, quận Long Biên | Công ty CP Him Lam | 2.283 | 3,38 | 160.449 | 1.944 | 5/2018-11/2019; đang điều chỉnh dự án | chưa xác định | 2967/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; đang điều chỉnh chủ trương đầu tư (sau khi đã được UBND Thành phố cho phép chuyển đổi phần nhà ở thương mại sang làm TĐC) | Đã GPMB xong 7,58 ha /13,44 ha (Phần đất xây dựng NOXH trước đây đã cơ bản xong GPMB). UBND Thành phố đã cho phép chuyển đổi toàn bộ dự án sang NOXH tại Thông báo 97/TB-UBND ngày 05/2/2020; giữ nguyên phần NOXH tại Thông báo số 709/TB-UBND ngày 08/7/2020 | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. | |
| 18 | Khu nhà ở xã hội La Tinh – Đông La | huyện Hoài Đức và quận Hà Đông | Công ty CP đầu tư tư vấn và xây dựng Việt Nam | 2.652 | 12,08 | 109.130 | 1.599 | chưa xác định | chưa xác định | Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phê duyệt tại Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 | UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (tại Quyết định 4018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018), Phương án kiến trúc tại VB số 325/QKHT-PAKT-P1 ngày 17/1/2019; nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục QĐ chủ trương đầu tư | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. | |
| 19 | Dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê Vivaseen – Hạ Đình (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ) | tại 56 – 58 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội | Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam | 525,75 | 1,26 | 35.190 | 500 | chưa xác định | chưa xác định | Sở QHKT chấp thuận Tổng mặt bằng tại Văn bản số 528/QHKT-TMB ngày 25/01/2017 | Đang làm thủ tục QĐ chủ trương đầu tư (Sở KH&ĐT đang tổ chức thẩm định) | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. | |
| III | Dự án đang tổ chức lập, điều chỉnh QHCT 1/500 (TMB & PAKT) | | | | | | 9.181 | 25,49 | 462.190 | 3.248 | | | |
| | <i>Các dự án chưa xong GPMB</i> | | | | | | <i>9.181</i> | <i>25,49</i> | <i>462.190</i> | <i>3.248</i> | | | |
| 20 | Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan Bộ Công An (quy mô nghiên cứu 35,89 ha) | xã Mai Lâm, huyện Đông Anh | Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng | 2.928 | 12,46 | 120.000 | 1.297 | chưa xác định | chưa xác định | chưa có | Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (phải chờ điều chỉnh QHPK N9; UBND Thành phố chỉ đạo tại VB số 2073/VP-ĐT ngày 11/3/2020); | Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT | |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (cần) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | |
|----|--|--|---|---------------------------|-------------------------|-------------------------|--|--------------------|----------------------------|---|--|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m2) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA |
| 21 | Khu nhà ở xã hội (quy mô nghiên cứu 6,8 ha) | tại xã Tân Triều, huyện Thanh Trì | Liên danh: Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị -BQP; Công ty CP tập đoàn Trường Giang; Công ty CP công nghiệp Thịnh Phát | 586 | 2,50 | 54.000 | 620 | chưa xác định | chưa xác định | chưa có | Theo báo cáo của chủ đầu tư, UBND Thành phố đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu H2-3, chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục công bố quy hoạch, xin ý kiến cộng đồng dân cư phục vụ việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án. | Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT |
| 22 | Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan quân đội khó khăn về nhà ở tại Khu ĐTM Đồng Mai, phường Đồng Mai, quận Hà Đông (quy mô nghiên cứu 14,5 ha) | phường Đồng Mai, quận Hà Đông | Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng | 2.820 | 12,00 | 108.120 | 1.169 | chưa xác định | chưa xác định | chưa có | Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500; TMĐT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến. | Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT |
| 23 | Khu nhà ở xã hội Ngân Hàng | xã Vân Canh, huyện Hoài Đức | Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngân Hàng | 1.900 | 5,10 | 154.992 | 1.459 | chưa xác định | chưa xác định | Đang điều chỉnh QHCT đã được phê duyệt tại QĐ số 205/QĐ-UBND ngày 25/01/2006; UBND Thành phố cho phép chuyển đổi chức năng sử dụng đất từ khu du lịch sinh thái sang nhóm nhà ở đô thị tại VB 1484/VP-ĐT ngày 23/2/2017 | Chưa xong GPMB; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến. | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. |
| 24 | Dự án nhà ở xã hội tại Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng | Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng | Công ty cổ phần đầu tư phát triển ngôi sao Châu Á | 900 | 0,49 | 34.524 | chưa xác định | chưa xác định | chưa xác định | chưa có | UBND Thành phố đã cho phép cập nhật đề xuất DA vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại văn bản số 871/VP-ĐT ngày 02/2/2021 | Nhà đầu tư đang quản lý sử dụng |
| 25 | Khu đô thị mới Trung Văn mở rộng (chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội) | phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | Liên danh: Công ty CP đầu tư - xây dựng Hà Nội; Công ty CP thương mại Hà Tây; Công ty CP đầu tư xây dựng Phúc Hưng | 2.356 | 2,34 | 60.854 | chưa xác định | chưa xác định | chưa xác định | UBND Thành phố cho phép chuyển đổi sang làm NOXH tại VB 1847/UBND-QHXDGT ngày 11/3/2013; | Chưa GPMB, đang là đất nông nghiệp, đất mương nội đồng do phường quản lý. Đã được chấp thuận TMB&PAKT tại Văn bản số 400/QHKT-TMB-PAKT ngày 20/1/2017 | Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của dự án hiện có. |
| 26 | Nhà ở xã hội tại ô quy hoạch C.6/NO12 phường Giang Biên, Hà Nội | quận Long Biên, Hà Nội | Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị | 619 | 3,06 | 49.700 | chưa xác định | chưa xác định | chưa xác định | chưa có | Chưa GPMB | Đã hoàn thành phần giao thông |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | | |
|----------|--|---|---|---------------------------|-------------------------|--|-------------------------|--------------------------------|---|---|--|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | | Tổng diện tích sàn (m2) | Tiến độ được duyệt | | Tiến độ dự kiến hoàn thành | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA |
| B | CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU NHÀ Ở CÓ NHÀ Ở XÃ HỘI | | | | | 832.073 | 126,24 | 1.829.349 | 30.401 | | | |
| 1 | Dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư/chấp thuận đầu tư | | | | | 5.977 | 41,42 | 437.086 | 5.044 | | | |
| | <i>Các dự án đã xong GPMB, đang thi công, chuẩn bị thi công xây dựng</i> | | | | | <i>5.977</i> | <i>41,42</i> | <i>437.086</i> | <i>5.044</i> | | | |
| 1 | Dự án Khu nhà ở tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội (phần nhà ở xã hội thuộc dự án) | xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh | Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng | 887 | 8,57 | 61.908 | 952 | 2016-2019 | chưa xác định | 3844/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 | Đất sạch (không phải GPMB). Đang lập hồ sơ điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và điều chỉnh QĐCTĐT. Dự kiến Quý IV/2024 hoàn thành. Dự án có 04 tòa 9 tầng chung 1 tầng hầm để xe làm nhà ở xã hội. | Hiện trạng đã có đường giao thông Cổ Loa tiếp cận Dự án |
| 2 | Khu nhà ở cho người thu nhập thấp - The Diamond Park (phần nhà ở xã hội của dự án) | xã Tiên Phong, huyện Mê Linh | Công ty CP tập đoàn VIDECON (tên cũ là Công ty CP tư vấn TK&XD Việt Nam) | 770 | 1,70 | 53.767 | 572 | chưa xác định | chưa xác định | 2708/QĐ-UBND ngày 29/7/2008 | Đã hoàn thành GPMB phần xây dựng nhà ở xã hội, chưa ĐTXD. Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh QH theo chỉ đạo của UBND TP tại VB số 17/UBND-ĐT ngày 3/1/2019. | Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu nhà ở hiện có. |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Đại Kim (phần chung cư nhà ở xã hội tại các ô đất CT4, CT5) | phường Đại Kim, quận Hoàng Mai | Liên danh: Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội; Công ty CP tập đoàn được phẩm Vimedimex | 1.087 | 21,64 | 75.849 | 1.116 | 2017-2020 | chưa xác định | 2269/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 | Đã hoàn thành GPMB. Đã xong điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch; đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án | Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực |
| 4 | Dự án khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (phần nhà ở xã hội tại các ô đất: CT-01+CT-02, CT-05, CT-06, CT-07, CT-08) | huyện Mê Linh, Hà Nội | Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD) | 889,19 | 5,24 | 81.920 | 1.030 | 2020-2021 (nhà đầu tư đề xuất) | 2025 | 1858/QĐ-UBND ngày 05/4/2011; 4666/UBND-XD ngày 13/6/2011; 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 | Chủ đầu tư đang hoàn thiện công trình tại ô đất CT-08 và dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý II/2021; đồng thời đang lập hồ sơ TKCS tại các ô đất CT-01, CT-02, CT-05, CT-07. | Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị |
| 5 | Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT5, CT6) | tại các phường Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai | Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (do Tổng công ty Licogi thành lập và sở hữu 100% vốn điều lệ) | 2.164 | 2,73 | 151.062 | 1.150 | II/2017-IV/2019 | 2024 | 6429/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 (quyết định chủ trương chung với khu đô thị Thịnh Liệt) | Đã GPMB xong phần đất tại ô CT5, CT6; đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án | Chưa thực hiện. Tuy nhiên HTKT ngoài hàng rào ô đất là đường khu đô thị do CĐT thực hiện |
| 6 | Dự án Khu nhà ở tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phần nhà ở xã hội tại tòa CT2) | quận Hoàng Mai, Hà Nội | Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội | 180 | 1,54 | 12.580 | 224 | I/2023 | 2024 | 4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 (quyết định chủ trương NOXH chung với dự án); 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011 chấp thuận ĐTDA | Đã xong GPMB; Đang thực hiện thủ tục tiếp theo; | Cơ bản đấu nối với đường Vành đai 3 (Dự án đề xuất tuyến đường rộng 11,5m dài khoảng 40m đấu nối với đường vành đai 3. CĐT sẽ GPMB, đầu tư xây dựng). |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | |
|----|---|---|---|---------------------------|-------------------------|--------------------------------------|--|--------------------|----------------------------|---|--|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m ²) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA |
| II | Dự án đang tổ chức thẩm định, chưa có quyết định chủ trương đầu tư | | | 813.274 | 48,76 | 385.556 | 5.889 | | | | | |
| | Các dự án chưa xong GPMB | | | 813.274 | 48,76 | 385.556 | 5.889 | | | | | |
| 7 | Dự án Khu ĐTM nam đường 32 (phần nhà ở xã hội tại ô đất kí hiệu CT) | xã Đức Giang, Đức Thượng, huyện Hoài Đức | Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 | 1.016 | 2,95 | 104.608 | 1.520 | chưa xác định | chưa xác định | 748/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 | Đang làm thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Hiện đang làm thủ tục điều chỉnh TMB tại Sở QHKT | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường MCN 17,5m khu vực đầu nối với đường 32 |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng Lăng Giáo dục Quốc tế (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT3A, CT3B và ô HH) | các phường Tây Mỗ, Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm và xã Văn Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội | Công ty cổ phần đầu tư Thiên Hương | 664 | 8,91 | 49.245 | 809 | chưa xác định | chưa xác định | GCNĐT lần đầu số 01/1032000098 ngày 08/8/2008, cấp đổi số 01/121001785 ngày 12/02/2015; | đã hoàn thành cơ bản công tác GPMB với diện tích 276.383,60m ² (trong đó diện tích chưa GPMB: 8,7m ² tại huyện Hoài Đức và 854,7m ² tại quận Nam Từ Liêm) và ngày 25/01/2021 đã ký hợp đồng thuê đất số 19/HĐTĐ-STNMT-CCQLĐĐ đối với phần đất đã thực hiện GPMB nêu trên. Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. |
| 9 | Dự án Khu đô thị Nam An Khánh mở rộng (Khu III) (phần nhà ở xã hội tại các lô đất NOXH-01, NOXH-02) | huyện Hoài Đức, Hà Nội | Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị | 1.308 | 34,11 | 91.280 | 1.400 | chưa xác định | chưa xác định | QĐ số 2519/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND TP cho phép đầu tư. Hiện Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ điều chỉnh QĐCTĐT của dự án | Chưa GPMB. Đã điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 27/2/2020 | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. |
| 10 | Dự án Khu chức năng đô thị Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại ô đất CT) | tại số 40 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội | Công ty Cp đầu tư phát triển hạ tầng Vinawaco | 809.083 | 0,59 | 56.480 | 869 | chưa xác định | chưa xác định | QĐ CTĐT số 5854/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; Hiện Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ điều chỉnh chấp thuận CTĐT dự án | Chưa xong GPMB. Đã điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. |
| 11 | Dự án Khu đô thị Vibex (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT4) | tại số 40 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội | Liên danh đang đề xuất thực hiện dự án: Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP thương mại và xây dựng đô thị xanh, Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội | 1.203 | 2,20 | 83.943 | 1.291 | chưa xác định | chưa xác định | đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư | Khu đất trước đây Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội thuê làm trụ sở và nhà xưởng sản xuất. Đã được duyệt QHCT tại Quyết định số 4842/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Chi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | |
|-----|--|---|--|---------------------------|-------------------------|--------------------------------------|--|--------------------|----------------------------|--|---|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m ²) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA |
| 12 | Dự án Khu nhà ở xã hội tại ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm | ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm | Công ty Cổ phần thương mại Ngôi nhà mới | 1.488 | 2,36 | 101.270 | 1.558 | chưa xác định | chưa xác định | Được chấp thuận nghiên cứu DA tại VB 9140/UBND-KH&ĐT ngày 21/12/2015; đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư | | Đang thực hiện |
| 13 | Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm | ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm | Liên danh: Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH Minh Giang | 360 | 0,03 | 15.139 | 139 | chưa xác định | chưa xác định | Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20% | | Đang thực hiện |
| 14 | Dự án nhà ở xã hội tại ô quy hoạch C.6/NO12, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội | ô quy hoạch C.6/NO12, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội | Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị | | | | | chưa xác định | chưa xác định | Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20% | | Đang thực hiện |
| III | Dự án đang tổ chức lập, điều chỉnh QHCT 1/500 (TMB & PAKT) | | | 12.821 | 36,06 | 1.006.707 | 19.468 | | | | | |
| | <i>Các dự án đã xong GPMB</i> | | | <i>9.572,30</i> | <i>18,83</i> | <i>729.389</i> | <i>15.345</i> | | | | | |
| 15 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất NO-XH2 (ô đất trong Dự án Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B) | phường Thạch Bàn, quận Long Biên | Công ty CP đầu tư Thạch Bàn | 71,30 | 0,58 | 6.249 | 100 | chưa xác định | chưa xác định | Giao chủ đầu tư tại Thông báo số 146/TB-UBND ngày 31/1/2019 của UBND Thành phố | Đã xong GPMB. Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết để tăng quy mô công trình; Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư | Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có. |
| 16 | Khu ĐTM Bắc An Khánh (phần nhà ở xã hội tại ô đất dự trữ phát triển khoảng 18,25ha) | các xã An Khánh, Lại Yên, Song Phương, Văn Canh, huyện Hoài Đức | Chưa xác định chủ đầu tư. UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu hồi, quản lý | 9.501 | 18,25 | 723.140 | 15.245 | chưa xác định | chưa xác định | UBND Thành phố đã thu hồi và giao Trung tâm PTQĐ Thành phố quản lý, xây dựng và đề xuất phương án sử dụng tại QĐ 2220/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 | Đã xong GPMB. Đang thực hiện điều chỉnh QHCT để khớp nối hạ tầng, phù hợp với QHPK đã được duyệt; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến. | Đã thực hiện. Xung quanh khu đất đã cơ bản xong HTKT. |
| | <i>Các dự án chưa xong GPMB</i> | | | <i>3.249</i> | <i>17,23</i> | <i>277.318</i> | <i>4.123</i> | | | | | |
| 17 | Khu đô thị mới Minh Dương - Sơn Đồng (chuyển đổi mục đích từ NOTM sang NOXH tại các ô đất ký hiệu CH - 01, CH - 02) | xã Lại Yên, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức | Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương | 1.000 | 2,11 | 75.338 | 1.360 | chưa xác định | chưa xác định | Điều chỉnh QHCT khu chức năng đô thị mới Minh Dương tại số 4047/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 | Chưa xong GPMB; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến. | Chưa thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường khu đô thị, hiện đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo) | |
|----|--|---|--|---------------------------|-------------------------|-------------------------|--|--------------------|----------------------------|---|---|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m2) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án | Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA |
| 18 | Dự án khu chức năng đô thị Ao Sào (phần nhà ở xã hội tại CT1) | phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai | Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 | 308 | 0,28 | 23.240 | 210 | chưa xác định | chưa xác định | Thành phố đã đồng ý về chủ trương thực hiện xây dựng NOXH cho cán bộ quốc phòng tại Văn bản 4127/UBND-TNMT ngày 17/6/2015 | Đang làm thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết. Đang v | Đã thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu đô thị (hiện khu đô thị đã đầu nối với đường Nguyễn Chính (MCN 3,5 m) và sông Sét MCN 4,5m. |
| 19 | Khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5 (phần NOXH tại 24 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A2.6-CHC01÷A2.6-CHC03, A2.7-CHC01÷A2.7-CHC03, A2.8-CHC01÷A2.8-CHC12 và từ B1.2-CHC01÷B1.2-CHC06) | các phường Phú Lương, Kiến Hưng, quận Hà Đông và xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội | Tổng công ty xây dựng công trình giao thông - CTCP; Công ty CP phát triển địa ốc Cienco5 (phần diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội chưa xác định rõ chủ đầu tư khu đô thị đầu tư xây dựng) | 1.826 | 14,46 | 168.240 | 2.403 | chưa xác định | chưa xác định | GCNĐT số 15/BKH-GCNDTTN ngày 25/4/2008 của Bộ KH&ĐT | Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư, Các ô đất xây dựng NOXH chưa đầu tư, công tác GPMB tại các ô đất mới giải phóng được khoảng 30%. | chưa đầu tư xây dựng |
| 20 | Dự án Khu đô thị HUD- Sơn Tây (phần nhà ở xã hội tại ô đất HH-01) | thị xã Sơn Tây, Hà Nội | Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị | 115 | 0,38 | 10.500 | 150 | chưa xác định | chưa xác định | QĐCTĐT điều chỉnh số 4783/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 | UBND Thành phố có thông báo số 1337/TB-UBND ngày 05/11/2019 đồng ý chủ trương cho phép chuyển đổi từ nhà ở cho thuê sang nhà ở xã hội | Đang đầu tư xây dựng |

Phụ lục 2.3b: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở CÔNG NHÂN ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch Phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2020)

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Tình hình GPMB | | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay) |
|----|--|--|--|---------------------------|-------------------------|--------------------------------------|--|--|----------------------------|--|---|---|--|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m ²) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Trong phạm vi, ranh giới DA | HTKT ngoài hàng rào của DA | |
| | TỔNG CỘNG: | | | 8.742 | 55,96 | 574.931 | 11.464 | | | | | | |
| I | Dự án đang tổ chức lập, điều chỉnh QHCT 1/500 (hoặc TMB & PAKT) | | | 3.943 | 21,63 | 166.644 | 4.586 | | | | | | |
| 1 | Khu nhà ở CN tại Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn | tại các xã Tân Dân, Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội | Công ty cổ phần tập đoàn ĐDK | 1.951 | 19,70 | 105.881 | 3.529 | chưa xác định; theo QH khu công nghiệp đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020 | chưa xác định | chưa có (đang lập QHCT 1/500) | Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể | Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể | Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu CN sạch Sóc Sơn tại số 2735/QĐ-QHKT ngày 27/8/2013 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; xây dựng nhà chung cư cao 4 tầng tại các ô đất NO1-M2 (79.745 m ²), NO2-M3 (80.680m ²); tầng 1 để xe, tầng 2-4 làm nhà ở công nhân; TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến. |
| 2 | Dự án Khu nhà ở xã hội G1-G3 | Ô đất G1, G3 Khu tái định cư Xuân Canh, huyện Đông Anh, Hà Nội | Liên danh: Công ty CP tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng Hà Nội DTB; Công ty CP Contrexim 1 | 1.992 | 1,93 | 60.763 | 1.057 | 2020-2023 (nhà đầu tư đề xuất) | chưa xác định | UBND thành phố chấp thuận nguyên tắc giao chủ đầu tư tại Văn bản số 1843/UBND-XD ngày 18/3/2011; nay điều chỉnh thành NOXH phục vụ công nhân | Chưa xong GPMB (đã xong khoảng 90%) | Đã hoàn thành | UBND thành phố chấp thuận nguyên tắc giao chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng nhà ở thu nhập thấp và nhà ở phục vụ kinh doanh tại Văn bản số 1843/UBND-XD ngày 18/3/2011; nay đang báo cáo UBND thành phố cho phép điều chỉnh thành NOXH phục vụ công nhân; điều chỉnh QHCT 1/500 cho phù hợp với QHPK mới duyệt |
| II | Dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư (hoặc chấp thuận đầu tư) | | | 4.799 | 34,33 | 408.288 | 6.878 | | | | | | |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân KCN Quang Minh II | tại xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội | Công ty TNHH đầu tư Hợp Quân (Đài Loan) | 1.878 | 14 | 92.407 | 2.567 | chưa xác định; theo QH khu công nghiệp đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020 | chưa xác định | chưa có (đang lập QHCT 1/500) | Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể | Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể | Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (dự kiến xây chung cư cao 6 tầng; tầng 1 để xe, tầng 2-6 làm nhà ở công nhân); TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến). |
| 4 | Dự án Khu nhà ở phục vụ KCN Kim Hoa - Phúc Thắng (phần diện tích nhà ở xã hội tại dự án) | huyện Mê Linh, Hà Nội | Công ty Thương mại và xây dựng Thân Hà | 774 | 9,31 | 67.032 | 1.241 | 2007-2015 (theo Giấy CNĐT số 01121001128 cấp đổi lần 3 ngày 12/12/2012) | chưa xác định | UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã cấp Giấy CNĐT số 01121001128 cấp đổi lần 3 ngày 12/12/2012 và thu hồi giao đất | Đã xong GPMB | Đã hoàn thành | Đã xong GPMB và HTKT theo dự án được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt; Đang thực hiện điều chỉnh QHCT 1/500 để cơ cấu diện tích căn hộ phù hợp với tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu lá dự kiến |
| 5 | Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội IEC tại ô đất B3-2 thuộc QH phân KĐT S5 | huyện Thanh Trì | Cty CP Đầu tư xây dựng và Cơ điện IEC | 1.237 | 2,1 | 130.220 | 1.170 | 2017-II/2020 | 2022 | 8070/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 quyết định chủ trương đầu tư | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã GPMB xong. Đang làm thủ tục giao đất |

| TT | Một số thông tin chính của dự án | | | | | | Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn) | Tiến độ dự án | | Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ | Tình hình GPMB | | Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay) |
|----|--|--------------------------------------|--|---------------------------|-------------------------|-------------------------|--|---|----------------------------|---|-----------------------------|----------------------------|---|
| | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Nhà đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Tổng diện tích đất (ha) | Tổng diện tích sàn (m2) | | Tiến độ được duyệt | Tiến độ dự kiến hoàn thành | | Trong phạm vi, ranh giới DA | HTKT ngoài hàng rào của DA | |
| 6 | Đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ | huyện Chương Mỹ, Hà Nội | Công ty CP Tập đoàn Phú Mỹ | 325 | 3,9 | 48.648 | 1.008 | không xác định | chưa xác định | 9639/UBND-XD ngày 06/10/2009 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã xây dựng xong 1 tòa/10 tòa và đưa vào sử dụng; UBND Thành phố đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đầu tư xây dựng nhà trẻ bằng nguồn vốn ngân sách (UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo KTKT tại số 8005/QĐ-UBND ngày 17/11/2017). |
| 7 | Dự án khu nhà ở chung cư cao tầng và nhà ở công nhân | xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội | Công ty CP đầu tư phát triển 18; Công ty TNHH MTV Handic | 241 | 2,90 | 23.200 | 387 | chưa xác định; đang điều chỉnh QHCT 1/500 | chưa xác định | GCNDT số 19121000098 ngày 4/3/2018 và giao đất tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc | Chưa GPMB | Đã hoàn thành | Đã được phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500 tại 576/QĐ-UBND ngày 06/02/2017; Đang thực hiện điều chỉnh QHCT 1/500; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến |
| 8 | Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân tại ô đất có ký hiệu CT5 thuộc Khu đô thị mới Kim Chung | xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội | Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội | 233,69 | 1,43 | 34.448 | 375 | 2019-2020 (nhà đầu tư đề xuất) | chưa xác định | UBND Thành phố giao chủ đầu tư tại Văn bản số 219/UBND-XDGT ngày 12/01/2015 | Chưa GPMB | Đã hoàn thành | Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 từ năm 2010; Đang điều chỉnh quy hoạch (điều chỉnh bổ sung chỗ đỗ xe). Đang vướng GPMB. |
| 9 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại Lô NO1, KCN Thạch Thất-Quốc Oai | huyện Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội | Công ty TNHH điện tử Meiko | 110 | 0,69 | 12.333 | 130 | không xác định | chưa xác định | 38/QĐ-TNMT ngày 30/01/2008; ô đất xây dựng nhà ở công nhân nằm trong khuôn viên đất Doanh nghiệp thuê tại khu công nghiệp | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành | Đã xây dựng xong 2 tòa: A (NO1), B (NO2) vào cuối năm 2013. Hiện nay chưa lấp đầy quỹ nhà công nhân đã đưa vào sử dụng (khoảng 80%), nhà đầu tư có kế hoạch đầu tư tòa C (NO3) hoàn thành năm 2020. |

Phụ lục 2.3c: DANH MỤC 05 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẬP TRUNG
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Tên khu đô thị nhà ở xã hội tập trung | Địa điểm xây dựng | Tên nhà đầu tư được giao lập quy hoạch chi tiết 1/500 | Quy mô sử dụng đất theo quy hoạch (ha) | Quy mô dân số (người) | | Tổng diện tích sàn nhà ở xã hội (m2) | Tình hình triển khai |
|-------------------|--|---|---|--|-------------------------|---|--------------------------------------|---|
| | | | | | Theo quy hoạch phân khu | Thực tế của dự án (theo đề xuất của nhà đầu tư) | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Tổng cộng: | | | | 277,94 | | | | |
| 1 | Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh | tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh | Liên danh Tổng công ty VIGLACERA và Công ty CP đầu tư và phát triển Hoàng Thành | 44,72 | 12.500 | 12.500 | 310.960 | Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư |
| 2 | Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh (Green Link City) | tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh | Liên danh Công ty CP Bất động sản Vinalines và Tổng công ty Xây dựng Hà Nội | 39,50 | 11.000 | 11.000 | 269.880 | Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 12/6/2019; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư |
| 3 | Khu nhà ở xã hội tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín | tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín | Công ty CP địa ốc Sông Hồng | 44,62 | 11.590 | 11.590 | chưa xác định | Đã được UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (4040/QĐ-UBND ngày 07/8/2018) |
| 4 | Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm | tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm | Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng | 53,10 | 8.680 | 13.000 | chưa xác định | Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500 |
| 5 | Khu nhà ở xã hội tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh | tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh | Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Hà Nội | 96,00 | 9.520 | 40.000 | chưa xác định | Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500 |

Phụ lục 2.4a: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HÀ NỘI- CHƯA SỬ DỤNG

(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Tên dự án - Địa chỉ dự án | Nhà đầu tư | Quỹ đất 20% | | Chức năng quy hoạch | Hiện trạng | Ghi chú |
|----|--|--|--|--------------|-----------------------|---|---|
| | | | Ký hiệu ô đất | Diện tích m2 | | | |
| 1 | Khu đô thị mới Sài Đồng Phường Sài Đồng, phường Việt Hưng, phường Gia Thụy, quận Long Biên. | Công ty cổ phần Xây dựng số 3 | NO10B | 4.100,0 | Xây dựng nhà ở | Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 5568/QĐ-UB ngày 05/8/2005 (điều chỉnh tại Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 17/06/2009) |
| | | | NO11B | 2.900,0 | Xây dựng nhà ở | Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội | |
| | | | NO6 | 182,0 | Xây dựng nhà ở | Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội | |
| 2 | Khu nhà ở và công trình công cộng Cổ Nhuế - Resco Phường Cổ Nhuế 2, quận Nam Từ Liêm | Công ty TNHH NNMTV kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội | TT3 | 2.355,0 | Xây dựng nhà ở | Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 |
| 3 | Khu nhà ở 154 Cầu Diễn Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm | Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà | | 424,0 | Xây dựng nhà ở | Đất trống | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 |
| 4 | Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh | Công ty cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex | ô đất 4.1 (gồm các lô 5-14, 23-32); ô đất 4.2 (gồm các lô 4-9) | 5.610,8 | Xây dựng nhà ở | Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Hiện trạng đất trống | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 |
| 6 | Khu nhà ở Mai Lâm Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh | Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Ba Đình | Khu 2 | 994,0 | Xây dựng nhà chung cư | Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng; Hiện trạng đất trống đã san nền | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 11/05/2018 |

| TT | Tên dự án - Địa chỉ dự án | Nhà đầu tư | Quy đất 20% | | Chức năng quy hoạch | Hiện trạng | Ghi chú |
|------------------|---|--|---------------------------|----------------|---|--|---|
| | | | Ký hiệu ô đất | Diện tích m2 | | | |
| 5 | Khu nhà ở và khu phụ trợ Công nghiệp thực phẩm Hapro Xã Kim Sơn, xã Lệ Chi huyện Gia Lâm | Tổng Công ty Thương mại Hà Nội | NOC1 | 8.258,0 | Xây dựng nhà ở cao tầng | Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 |
| | | | NOC2 | 7.529,0 | Xây dựng nhà ở cao tầng | Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành | |
| | | | NOTDC 1 | 7.218,0 | Xây dựng khu tái định cư | Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành | |
| | | | NOTDC 2 | 9.375,0 | Xây dựng khu tái định cư | Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành | |
| 7 | Khu đô thị mới Bắc An Khánh các xã An Khánh, Lại Yên, Song Phương, Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội | Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh | Quy đất dự trữ phát triển | 182.466,0 | Thực hiện Dự án riêng theo Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Bắc An Khánh được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 | Đã GPMB | UBND TP đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 |
| Tổng cộng | | | 12 ô đất | 231.412 | | | |

Phụ lục 2.4b: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ - CHƯA SỬ DỤNG

(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Tên dự án - Địa chỉ dự án | Nhà đầu tư | Quy mô dự án (m2) | Quỹ đất 20% | | Chức năng quy hoạch | Hiện trạng | Ghi chú |
|-----------|--|--|-------------------|------------------------|--------------|---------------------------------------|---|--|
| | | | | Ký hiệu ô đất | Diện tích m2 | | | |
| 1 | Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Khu đô thị HUD - Sơn Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lộc thị xã Sơn Tây | Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị | 234.522,0 | TĐC-DV14 | 1.112,0 | Phục vụ tái định cư tại chỗ của dự án | Đã GPMB, đã xây dựng hạ tầng | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 02/07/2018 |
| | | | | TĐC-DV15 | 1.134,0 | | | |
| | | | | TĐC-DV16 | 428,0 | | | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 25/08/2017 |
| | | | | TĐC-DV17 | 156,0 | | | |
| 2 | Khu đô thị mới Việt Hưng Phường Giang Biên, Việt Hưng, Đức Giang, quận Long Biên | Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị | 1.980.233,0 | BT 01 | 5.674,0 | Đất ở | Hiện trạng đang chuẩn bị đầu tư xây dựng. | UBND TP đã thu hồi, giao cho UBND quận Hoàn Kiếm để thực hiện di dân phố cổ tại 5687/QĐ-UBND ngày 03/11/2009 |
| | | | | BT 02 | 5.826,0 | | | |
| 3 | Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các ô đất B.3/NO1, B.3/NO4, B.5/NO1 và các tuyến đường phụ cận có mặt cắt ngang B=13,5m; B=11,5m phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên | UBND quận Long Biên | 86.000,0 | Một phần ô đất B.3/NO1 | 15.327,0 | Đất ở | Đã hoàn thành GPMB, đủ điều kiện xin giao đất | |
| Tổng cộng | | | | 7 ô đất | 29.657 | | | |

Phụ lục 2.4c: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% PHẢI BÀN GIAO CHO THÀNH PHỐ - CHƯA TIẾP NHẬN
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Tên dự án - Địa chỉ dự án | Nhà đầu tư | Quy mô dự án (m2) | Quỹ đất 20% | | Chức năng quy hoạch | Hiện trạng | Ghi chú | |
|----------|---|---|-------------------|---------------|--------------|--------------------------------|--|--|--|
| | | | | Ký hiệu ô đất | Diện tích m2 | | | | |
| 1 | Khu đô thị mới Cầu Bươu Xã Tân Triều, xã Thanh Liệt, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì | Công ty cổ phần Kinh doanh Phát triển nhà và đô thị Hà Nội | 197.975,0 | NC3 | 4.381,8 | Xây dựng nhà ở cao tầng | Hiện trạng đã GPMB nhưng bị tái lấn chiếm khoảng 1.000 trên diện tích tái lấn chiếm các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 2 đến 3 tầng; Hạ tầng kỹ thuật ô đất đã xây dựng được 1 phần | | |
| | | | | NC4 | 3.778,0 | Xây dựng nhà ở cao tầng | Hiện trạng chưa GPMB trên đất các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng. | | |
| | | | | NC5 | 4.286,5 | Xây dựng nhà ở cao tầng | Hiện trạng chưa GPMB trên đất có khoảng 30 hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng. | | |
| 2 | Khu du lịch sinh thái Đông Anh Xã Nam Hồng, Văn Nội, huyện Đông Anh | Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Meirimex | 651.828,0 | CT2 | 4.210,0 | Xây dựng chung cư cao tầng | đã GPMB được 3963,7, còn khoảng 246,3 đất chưa GPMB. Hạ tầng đã san lấp mặt bằng. | Phải bàn giao về TTPTQĐ HN | |
| 3 | Khu nhà ở Cầu Diễn mở rộng HACID Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm | Công ty Thiết kế xây dựng nhà (Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Nội) | 20.289,0 | CT1 | 2.515,0 | Xây dựng nhà chung cư cao tầng | Hiện trạng đang GPMB, còn khoảng 800 đất chưa GPMB trong 800 đất chưa GPMB có 165 đất là đường dân sinh đang sử dụng; có khoảng 400 đất (phía bắc đường dân sinh) trên đất có nhà ở, công trình; phần còn lại là đất nông nghiệp | | |
| 4 | Khu nhà ở ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công Ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình | Công ty cổ phần Đầu tư dự án phát triển đô thị | 4.000,0 | | 172,0 | Xây dựng nhà ở | Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư | Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư | |
| 5 | Dự án Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Dự án Khu đô thị HUD-Son Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lộc thị xã Sơn Tây | Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị | 234.522,0 | TĐC-DV01 | 1.783,0 | | Đã GPMB khoảng 95% | Phải bàn giao cho Thành phố theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 31/1/2012 của UBND Thành phố | |
| | | | | TĐC-DV02 | 1.762,0 | | | | |
| | | | | TĐC-DV03 | 2.226,0 | | | | |
| | | | | TĐC-DV04 | 1.446,0 | | | | |
| | | | | TĐC-DV05 | 1.207,2 | | | | |
| | | | | TĐC-DV11 | 1.071,0 | | | | |
| | | | | TĐC-DV09 | 1.359,0 | | Đã GPMB ô đất, còn 02 hộ dân | | |
| | | | | TĐC-DV10 | 3.053,0 | | chưa GPMB vào vị trí phần đường của ô đất | | |
| | | | | TĐC-DV12 | 2.720,0 | | Đã GPMB, còn lại 84,1 chưa GPMB | | |
| | | | | TĐC-DV13 | 950,0 | | Đã GPMB, còn lại 350,7 chưa GPMB | | |
| | | | | TĐC-DV06 | 669,0 | | Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng | | Các ô đất hiện đang bị tái lấn chiếm, TTPTQĐ HN chưa thực hiện trình hồ sơ |
| | | | | TĐC-DV07 | 1.256,0 | | | | |
| TĐC-DV08 | 1.671,0 | | | | | | | | |

| TT | Tên dự án - Địa chỉ dự án | Nhà đầu tư | Quy mô dự án (m2) | Quy đất 20% | | Chức năng quy hoạch | Hiện trạng | Ghi chú |
|------------------|--|---|-------------------|---|----------------|---------------------|---|----------------------------|
| | | | | Ký hiệu ô đất | Diện tích m2 | | | |
| 6 | Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh | Công ty cổ phần Xây dựng số 2 - Vinaconex | 17.432,4 | 3.2-1 đến 3.2-8 và 3.2-13 đến 3.2-20 | 5.177,5 | Xây dựng nhà ở | Hiện trạng đang GPMB, đang xây dựng hạ tầng | Phải bàn giao về TTPTQĐ HN |
| | | | | từ 5.5-1 đến 5.5-8 | 1.503,2 | Xây dựng nhà ở | | |
| | | | | từ 5.1-1 đến 5.1-5 và 5.1-12 đến 5.1-16 | 1.889,0 | Xây dựng nhà ở | | |
| | | | | từ 5.3-1 đến 5.3-5 | 652,5 | Xây dựng nhà ở | | |
| | | | | từ 5.4-1 đến 5.4-5 và 5.4-13 đến 5.4-17 | 3.468,0 | Xây dựng nhà ở | | |
| | | | | từ 8.2-1 đến 8.2-5 và 8.2-13 đến 8.2-17 | 3.468,0 | Xây dựng nhà ở | | |
| 7 | Khu trung tâm Khu đô thị Tây hồ Tây Phường Xuân La (Tây Hồ), Nghĩa Đô (Cầu Giấy), Xuân Đình-Cổ Nhuế (Từ Liêm) | Công ty TNHH Phát triển đô thị THT | 1.860.000,0 | C2TT1 | 14.523,0 | Nhà ở thấp tầng | Đã GPMB, xây dựng HTKT | Chưa bàn giao |
| | | | | C2TT2 | 12.707,0 | Nhà ở thấp tầng | Đang GPMB | Chưa bàn giao |
| | | | | K4TT1 | 36.650,0 | Nhà ở thấp tầng | Đang GPMB | Chưa bàn giao |
| Tổng cộng | | | | 28 ô đất | 120.555 | | | |

Phụ lục 2.4d: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% (HOẶC 25%) PHẢI RÀ SOÁT ĐỀ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Tên dự án - Địa chỉ dự án | Nhà đầu tư | Quỹ đất 20% | | Chức năng quy hoạch | Hiện trạng | Ghi chú |
|-----|--|---|------------------|--------------|---------------------|--|--|
| | | | Ký hiệu ô đất | Diện tích m2 | | | |
| I | Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đang triển khai | | | | | | |
| 1 | Khu đô thị mới Xuân Phương Tasco Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm | Công ty cổ phần Tasco | BT6 | 4.510 | Nhà ở thấp tầng | Đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật | UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6364/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 |
| | | | BT11 | 2.380 | Nhà ở thấp tầng | Hiện trạng đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật | |
| 2 | Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai và xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì | Công ty cổ phần Bitexco | Ô đất số 18 | 29.835 | Nhà ở cao tầng | Đã GPMB, xây dựng HTKT | UBND TP đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6829/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 |
| 4 | Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70 Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm | Công ty cổ phần thương mại Ngõ nhà mới | CT-XH | 23.593 | Nhà ở cao tầng | Đang GPMB | Chưa bàn giao |
| II | Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đã phê duyệt quy hoạch | | | | | | |
| 5 | Khu đô thị ven hồ Yên Sở (Khu B Công viên Yên Sở) Phường Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, Yên Sở, quận Hoàng Mai | Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị ven hồ Yên Sở | HH1A; HH1B; HH1C | 16.568 | Nhà ở cao tầng | | Nhà đầu tư đề xuất thực hiện đầu tư dự án nhà ở xã hội |
| 7 | Khu nhà ở xã hội thành phố kết nối xanh - "Green Link city" Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh | Tổng Công ty xây dựng Hà Nội - CTCP | CT1-CT10 | 123.171 | Nhà ở cao tầng | | Khu nhà ở đã được phê duyệt quy hoạch. |
| 8 | Khu đô thị tại xã Liên Ninh Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì | | CT | 18.313 | Nhà ở cao tầng | | Khu đô thị đã được phê duyệt quy hoạch. |
| 9 | Trung tâm thị trấn Thường Tín Thị trấn Thường Tín và các xã: Văn Bình, Văn Phú, huyện Thường Tín | UBND huyện Thường Tín | OM.21 và OM.22 | 17.015 | | | Trung tâm thị trấn Thường Tín đã được phê duyệt quy hoạch. |
| III | Các ô đất chuyển đổi từ xây dựng nhà ở tái định cư sang xây dựng nhà ở xã hội | | | | | | |
| 1 | Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I | Chưa có Nhà đầu tư | CT6B | 10.849 | Nhà ở cao tầng | Còn ~1000 m2 chưa GPMB | |
| | | | CT1 | 11.057 | | Còn ~510 m2 chưa GPMB | |
| | | | CT8 | 28.994 | | Thanh Trì còn 340 m2, Hoàng Mai còn khoảng 5000 m2 chưa GPMB | |
| | | | CT10 | 4.486 | | Còn ~1685 m2 chưa GPMB | |

| | | | | | | | |
|----------------|---|--------------------|-----------------|----------------|----------------|--------------------------------|--|
| 2 | Các ô đất số 23, 24, 26B Khu Bắc Đại Kim mở rộng | Chưa có Nhà đầu tư | 23, 24, 26B | 6.344 | Nhà ở cao tầng | Đang GPMB (đã xong khoảng 90%) | |
| 3 | Ô đất A2-3/NO1 Khu đô thị mới Thượng Thanh | Chưa có Nhà đầu tư | A2-3/NO1 | 45.000 | Nhà ở cao tầng | Đã xong GPMB | |
| 4 | Ô đất CT7 Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I | Chưa có Nhà đầu tư | CT7 | 9.861 | Nhà ở cao tầng | Đã xong GPMB | |
| 5 | Dự án khu tái định cư phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài | Chưa có Nhà đầu tư | G2 | 9.453 | Nhà ở cao tầng | Đã hoàn thành GPMB | Thuộc QHCT Khu TĐC phục vụ đền bù GPMB Cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài và các dự án PTĐT được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 172/2005/QĐ-UBND ngày 04/11/2005, các chỉ tiêu: G2: DT đất 9453m ² , MĐXD 33%, tầng cao TB 8 tầng. Theo ý kiến của Sở QHKT tại VB 7795/QHKT-KHTH ngày 10/11/2017: G2: DTXD 3498m ² , MĐXD 37%, tầng cao 24 tầng, tổng DT sàn 38757m ² . |
| Tổng số | | | 22 ô đất | 361.429 | | | |

Phụ lục 2.5: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Số căn hộ TBC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai | Dự kiến hoàn thành |
|-----------|---|---|--|---|---------------------------------------|---------------|--------------------|--|--------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| I | Năm 2021 | | | | 105.760 | 1.322 | | | |
| 1 | Dự án XD nhà ở TĐC phục vụ nhu cầu di dân GPMB của TP tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và NO-16) | quận Long Biên | UBND quận Long Biên | 5094/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 6484/UBND-KH&ĐT ngày 09/11/2016 | 32.320 | 404 | 2019 | Đã xây dựng hoàn thành năm 2016-2017, đã được nghiệm thu PCCC và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, đang triển khai các thủ tục bán giao, tiếp nhận. | 2021 |
| 2 | Dự án xây dựng nhà B, C khu Tái định cư tại phường Trần Phú (phục vụ GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) | quận Hoàng Mai | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN | 1570/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 6361/QĐ-UBND ngày 23/10/2013, 2949/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 1216/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 | 28.800 | 360 | 2021 | Nhà B,C: Quý IV/2019 đã hoàn thành xây dựng, nghiệm thu PCCC. (Nhà A,D dừng theo mô hình xã hội hóa của Thành phố) | 2021 |
| 3 | Dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 6563/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 4576/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 5772/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 6987/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 5516/QĐ-UBND ngày 4/10/2019 | 15.680 | 196 | 2021 | Các hạng mục chính của dự án đã hoàn thành, chưa hoàn thành GPMB phần hạ tầng, dự kiến hoàn chỉnh hệ thống PCCC và nghiệm thu trong quý III/2021, bán giao trong 2022. | 2021 |
| 4 | Dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc khu đô thị Đền Lừ III (Nhà CT1: 169 căn hộ, CT2: 96 căn hộ, CT3: 97 căn hộ, không bao gồm nhà CT4, CT5) | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 3821/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 5142/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 | 28.960 | 362 | 2019 | Đã thi công xong, 03 tòa CT2,3 đã nghiệm thu phòng cháy chữa cháy, 01 tòa CT1 đang điều chỉnh để nghiệm thu PCCC | 2021 |
| II | Năm 2022 | | | | 152.240 | 1.903 | | | |
| 1 | Khu nhà ở di dân GPMB tại ô đất CT4 khu tái định cư tập trung Phú Diễn | quận Bắc Từ Liêm | UBND quận Bắc Từ Liêm | 6125/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 6971/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 | 10.400 | 130 | 2021 | Đang triển khai thi công hạng mục PCCC dự kiến nghiệm thu đưa vào sử dụng quý I/2021. Qua kiểm tra hiện trạng có hiện tượng một số trang thiết bị vệ sinh bị hư hỏng | 2022 |
| 2 | Dự án xây dựng nhà CT1, CT2 Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1 và CT2) | quận Tây Hồ | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN | 5889/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 4336/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 | 30.400 | 380 | 2021 | - Nhà CT1: Đã hoàn thành, hiện đang xử lý các nội dung yêu cầu của Phòng Cảnh sát PCCC. - Nhà CT2 đã thi công cơ bản hoàn thành, đang khắc phục sửa chữa một số hạng mục bị hư hỏng xuống cấp và tổ chức nghiệm thu các hạng mục công trình và công trình hoàn thành. | 2022 |
| 3 | Dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại nhà N01 - lô đất D17-khu đô thị mới Cầu Giấy | quận Cầu Giấy | UBND quận Cầu Giấy | 5949/QĐ-UBND ngày 13/11/2009; 7145/QĐ-UBND ngày 24/12/2015; 5358/QĐ-UBND ngày 8/10/2018 | 23.920 | 299 | 2021 | Đã thi công xong phần thô, đang triển khai thi công phần hoàn thiện. | 2022 |
| 4 | Dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại ô đất ký hiệu B10/ODK3, phường Yên Sở | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 6342/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 4688/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 7733/UBND-KHĐT ngày 29/10/2015 6528/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 | 17.920 | 224 | 2021 | Đã thi công hoàn thành phần thô, đang chuyển sang thi công phần hoàn thiện, chưa nghiệm thu PCCC | 2022 |
| 5 | Dự án xây dựng nhà 30T1, 30T2 ô đất A14 khu đô thị Nam Trung Yên | quận Cầu Giấy | Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội | QĐ số 5059/QĐ-UBND ngày 14/10/2010 của UBND Thành phố | 60.960 | 762 | Quý IV/2021 | Đã XD hoàn thành, nghiệm thu PCCC, chưa được Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng chấp thuận nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng do Chủ đầu tư chưa hoàn thành các nội dung về cam kết bảo vệ môi trường theo quy định | 2022 |
| 6 | Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều | Tây Nam Kim Giang 1, Tân Triều, Thanh Trì | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà Hà Nội số 35 | 6018/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND Thành phố | 8.640 | 108 | 2021 | Đang thi công xây dựng phần thô | 2022 |

Phụ lục 2.6:
CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN MUA LẠI QUỸ NHÀ Ở THƯƠNG MẠI PHỤC VỤ
TÁI ĐỊNH CƯ THEO CƠ CHẾ ĐẶT HÀNG
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

Thành phố dự kiến bố trí vốn ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để thực hiện dự án mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Quỹ nhà tại 04 dự án đã hoàn thành, dự kiến hoàn thành năm 2021:

Năm 2021: Mua lại 1.671 căn tại 04 quỹ nhà:

(1) Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại khu X2 Đại Kim, quận Hoàng Mai;

(2) Dự án nhà CT3, khu đô thị mới Nghĩa Đô, quận Bắc Từ Liêm;

(3) Dự án tòa chung cư C1(quỹ đất 20%), 289A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy;

(4) Dự án Khu nhà ở cao tầng tại lô đất 5.B3 Đông Hội, huyện Đông Anh;

2. Quỹ nhà tại 06 dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025:

- **Năm 2022:** Mua lại 108 căn tại 01 quỹ nhà: (1) Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều, huyện Thanh Trì.

- **Năm 2023:** Mua lại khoảng 948 căn tại 02 quỹ nhà:

(1) Công trình nhà ở tái định cư NO1 thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tại ô đất B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm (Ecohome 3), quận Bắc Từ Liêm;

(2) Dự án xây dựng nhà ở và HTKT tại ô đất số 1 phường Trung Văn.

- **Năm 2024-2025:** Mua lại khoảng 1.111 căn tại 03 quỹ nhà:

(1) Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm;

(2) Tòa nhà tái định cư CT3 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai;

(3) Dự án Tổ hợp nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị và văn phòng, ô đất A7/HH Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy./.

Phụ lục 2.7: DANH MỤC CÁC QUỸ ĐẤT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

| ST T | Tên dự án | Diện tích đất (m ²) | Số căn hộ dự kiến (căn) | Tình hình GPMB | Tình hình phê duyệt quy hoạch | Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Ghi chú |
|---|--|---------------------------------|-------------------------|--|---|-----------------------------------|---|
| TỔNG CỘNG | | 74.865 | 4.893 | | | 4.860 | |
| I CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG | | | | | | | |
| Tổng cộng: | | 30.965 | 1.712 | | | 2.716 | |
| 1 | Xây dựng nhà ở TĐC phục vụ GPMB khu di dân Đền Lừ III tại nhà CT4, CT5 | 6.629 | 480 | Đã hoàn thành | Sở QHKT đã chấp thuận TMB&PAKT tháng 8/2017 | 999 | UBND TP có VB số 7098/UBND-XDGT ngày 09/10/2015 chấp thuận chủ trương xã hội hóa đầu tư, giao Cty CP BIC Việt Nam lập QH tổng mặt bằng làm cơ sở xem xét thực hiện dự án. Sở QHKT đã có VB số 5266/QHKT-TMB(P2) ngày 09/8/2017 chấp thuận TMB-PAKT (MĐXD khối đế 53,3%, khối tháp 40%, cao 24 tầng, dân số 1680 người) |
| 2 | Nhà A, D phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | 3.578 | 394 | Nhà D đã hoàn thành; Nhà A hoàn thành nhưng đang bị tái lần chiếm một phần | Sở QHKT chấp thuận TMB-PAKT từ năm 2006 và 2010 | 458 | - Sở QHKT đã có công văn số 1422/QHKT-P1 ngày 29/8/2006 và số 2990/QHKT-P2 ngày 17/9/2010 chấp thuận TMB&PAKT với các chỉ tiêu: MĐXD 31,9%; Tổng DT sàn khoảng 72.775m ² ; Hệ số sử dụng đất 3,79 lần, Tầng cao trung bình 11,8 tầng (tòa A cao 15 tầng; tòa B cao 9 tầng; tòa C cao 15 tầng; tòa D cao 12 tầng). - Thuộc QHPK H2-4 (ô quy hoạch ký hiệu D2/ODK3 có chức năng đất nhóm nhà ở dự kiến: MĐXD 30-60%, cao 1-15 tầng) |
| 3 | Khu nhà ở tái định cư tại ô đất 5.B1 khu Đồng Hội, huyện Đông Anh | 20.758 | 838 | Đã hoàn thành | UBND TP đã duyệt QHCT từ năm 2012 | 1.259 | - Thuộc QHPK N9, phù hợp; QHCT được duyệt tại QĐ số 2028/QĐ-UBND ngày 17/5/2012: Tầng cao: 01 tầng đế, 20 tầng căn hộ; Mật độ xây dựng 29,5%; Dân số: 3355 người, tương đương khoảng 340 căn hộ. |
| II CÁC DỰ ÁN CHƯA HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG | | | | | | | |
| Tổng cộng: | | 43.900 | 3.181 | | | 2.144 | |
| 4 | Xây dựng khu di dân tái định cư GPMB tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ | 23.100 | 1.905 | Đã GPMB được 17079m ² /23148m ² đạt khoảng 73% | Sở QHKT đã duyệt QHTMB từ năm 2009 | 1.140 | -TMB đã duyệt (CV 3074/QHKT-P1 ngày 09/11/2009); Diện tích đất nhà chung cư 14.521m ² ; Tầng cao 25 tầng (03 khối công trình); Tổng diện tích sàn 97.058,81m ² ; tổng số căn hộ: 828 căn. - Theo QHPK H2-1 được duyệt, ô đất X1 thuộc 2 ô đất: Ô B1-NO8 diện tích khoảng 1,39ha, MĐXD tối đa 55%, tầng cao tối đa 25 tầng; Ô B1-MN4 diện tích khoảng 3,36ha, MĐXD tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng. |
| 5 | Dự án xây dựng khu tái định cư X2 Kim Chung, huyện Đông Anh | 20.800 | 1.276 | Chưa GPMB | Đã có QHCT được duyệt năm 2014-Phù hợp QHPK | 1.004 | -Thuộc QHPK N4 - Phù hợp. QHCT được duyệt tại QĐ số 3173/QĐ-UBND ngày 16/6/2014: Công trình cao 09-12-17 tầng. Mật độ xây dựng 21,78%-28,82%; Dân số: 5104 người, tương đương khoảng 1276 căn hộ. |